CÔNG TY CỔ PHẦN PIN HÀ NỘI
HANOI BATTERY JOINT STOCK COMPANY

Hà nội, ngày 05 tháng 04 năm 2022

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
(TỔ CHỨC NGÀY 29/ 04/ 2022 TẠI HỘI TRƯỜNG CÔNG TY CP PIN HÀ NỘI)

TT	Nội dung và Thời gian (Từ 7h đến 12h)	Thực hiện
I	**Từ 7h đến 7h45:** Đón tiếp cổ đông, đăng ký cổ đông và nhận phiếu biểu quyết tại các bàn đón tiếp của BTC.	Ban tổ chức Đại hội
II	**Từ 7h45**	
1	Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông.	Ban kiểm soát
2	Khai mạc Đại hội	Ban tổ chức Đại hội
3	Giới thiệu Chủ tịch đoàn, Thư ký đoàn và Ban kiểm phiếu	Ban tổ chức Đại hội
III	**Chương trình nghị sự**	
1	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021	Chủ tịch đoàn
2	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và Kế hoạch SXKD năm 2022.	Chủ tịch đoàn
3	Báo cáo kết quả nhiệm kỳ 2017-2022; định hướng nhiệm vụ cho nhiệm kỳ 2022-2027.	Chủ tịch đoàn
4	Báo cáo Tài chính năm 2021	Chủ tịch đoàn
5	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021	Ban kiểm soát
6	Tờ trình V/v phân phối Lợi nhuận, trích lập các quỹ của năm 2021	Chủ tịch đoàn
7	Tờ trình V/v Phụ cấp HĐQT và BKS	
8	Tờ trình V/v lựa chọn công ty kiểm toán	Chủ tịch đoàn
9	Bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2022-2027	Chủ tịch đoàn – Ban Kiểm phiếu
10	Đại hội thảo luận và tiến hành biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình.	Chủ tịch đoàn – Ban Kiểm phiếu
11	Công bố kết quả bầu cử HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2022-2027	Ban Kiểm phiếu
12	- HĐQT họp phiên thứ nhất và công bố kết quả bầu Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027. - BKS họp phiên thứ nhất và công bố kết quả bầu Trưởng BKS nhiệm kỳ 2022-2027	Chủ tịch đoàn
13	Trình bày dự thảo biên bản, dự thảo nghị quyết Đại hội	Thư ký Đại hội
14	Thông qua Biên bản, Nghị quyết và bế mạc Đại hôi	Chủ tịch đoàn

TM Hội đồng Quản trị
Chủ tịch

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN HÀ NỘI

Phạm Văn Nghĩa

Signature Not Verified
Ký bởi: Công Ty Cổ Phần Pin Hà Nội
Ký ngày: 9/5/2022 12:54:39

CÔNG TY CỔ PHẦN
PIN HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà nội, ngày 05 tháng 04 năm 2022

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2021
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Phần thứ I: Kết quả hoạt động của HĐQT năm 2021

Để thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, tính từ thời điểm sau Đại hội đồng cổ đông năm 2021, HĐQT Công ty đã tổ chức 13 phiên họp và xin báo cáo trước Đại hội những nội dung cơ bản sau:

Nội dung phiên họp lần 1: 29/04/2021

- Thảo luận và phân công triển khai nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT sau ĐHCĐ năm 2021
- Kế hoạch SXKD năm 2021

Nội dung phiên họp lần 2: 12/06/2021

- Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh 5 tháng.
- Xem xét phê duyệt điều chỉnh kế hoạch SXKD 8 tháng và cả năm 2021
- Xem xét vấn đề bán pin cho Kodak
- Thảo luận vấn đề pin không chì
- Vấn đề tăng giá bán sản phẩm
- Xem xét nội dung cần tổng kết 5 năm HĐQT, mục tiêu 5 năm tới.

Nội dung phiên họp lần 3: 17/07/2021

- Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm.
- Kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm
- Kế hoạch điều chỉnh năm 2021
- Xem xét vấn đề hạn mức tín dụng tại ngân hàng Agribank và Eximbank.
- Vấn đề chuẩn bị nhân sự cho HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2022-2027
- Vấn đề quy hoạch của thành phố Hà Nội

Nội dung phiên họp lần 4: 28/08/2021

- Xem xét tình hình sản lượng sản xuất và tiêu thụ 6 tháng cuối năm 2021.
- Xem xét kế hoạch SXKD quý 4-2021

- Xem xét cân đối việc làm và thu nhập cho người lao động.

Nội dung phiên họp lần 5: 02/10/2021

- Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh tháng 9 và 9 tháng đầu năm
- Kế hoạch quý 4 và năm 2021

Nội dung phiên họp lần 6: 29/10/2021

- Báo cáo quý 3/2021
- Kế hoạch quý 4
- Điều chỉnh KHSXKD năm 2021
- Kế hoạch năm 2022
- Tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2021
- Xem xét vấn đề vốn lưu động
- Vấn đề nhân sự HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2022-2027

Nội dung phiên họp lần 7: 01/11/2021

- Thông qua việc bổ sung hạn mức tín dụng tại ngân hàng Eximbank

Nội dung phiên họp lần 8: 01/12/2021

- Vấn đề về đầu tư vốn của công ty tại VNGP
- Thông qua báo cáo 6 tháng của Ban Kiểm Soát
- Thông qua việc bán máy ép vỉ tự động cho VNGP
- Kết quả thực hiện tháng 11 và kế hoạch tiêu thụ tháng 12/2021
- Vấn đề chuyển đổi mục đích sử đụng đất của công ty

Nội dung phiên họp lần 9: 17/01/2022

- Kiểm tra việc tổ chức thực hiện phân phối quỹ tiền lương của Giám đốc đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua năm 2021.

Nội dung phiên họp lần 10: 28/02/2022

- Phê duyệt việc thay đổi thành viên HĐQT: miễn nhiệm ông Tsui Wing Fai, bổ nhiệm bổ sung ông Yarmalu Prasad Tantry.
- Thảo luận và quyết định về việc tổ chức ĐHĐCĐ năm 2022
- Thảo luận việc chia cổ tức đợt 3 năm 2021 và tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2022
- Thảo luận vấn đề nhân sự HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2022-2027.
- Phê duyệt Kế hoạch SXKD năm 2022 do Giám đốc trình bày

- Phê duyệt tăng giá bán sản phẩm từ 01/03 cũng như chính sách bán hàng khi tăng giá bán.

Nội dung phiên họp lần 11: 09/03/2022

- Thông qua ngày chốt danh sách cổ đông để phục vụ tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

Nội dung phiên họp lần 12: 23/03/2022

- Thông qua quy chế bầu cử HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2022-2027 và các nội dung liên quan tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

Nội dung phiên họp lần 13: 05/04/2022

- Thông qua các báo cáo trình đại hội đồng cổ đông năm 2022.

Ngoài các nội dung họp nêu trên, HĐQT đã thực hiện những hoạt động khác trong năm như sau:

+ HĐQT xem xét và phê duyệt ủy quyền cho Giám đốc tham gia đấu giá mua kẽm thỏi 6 tháng/lần cho KHSX năm 2021.

+ HĐQT, xem xét và phê duyệt bổ sung thêm chính sách bán hàng do ảnh hưởng của dịch Covid-19 để hỗ trợ các Đại lý và hỗ trợ thị trường. Đối với hệ thống Đại lý tiêu thụ Pin Con thỏ (0,5% doanh thu) từ tháng 7 đến tháng 11/2021 và hỗ trợ thị trường tiêu thụ trong nước (Khuyến mại hiện vật: 4 viên Pin R6/thùng Pin các loại) trong quý 4/2021.

+ HĐQT xem xét và phê duyệt tăng dự trữ tồn vật tư (EMD) cho sản xuất.

Phần thứ II: Báo cáo về thu nhập của các UVHĐQT; BKS năm 2021:

1- Văn bản đã pháp quy liên quan đến chế độ đãi ngộ đối với các UV HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2021:

- Quy chế tiền lương năm 2021
- Phụ cấp HĐQT và BKS theo QĐ số 146/HĐQT-PHN năm 2017

Theo đó:

- Tiền lương: Các thành HĐQT và BKS không hưởng lương chuyên trách mà chỉ hưởng lương theo cương vị, chức vụ trong điều hành và quản lý tại Công ty.

Mức lương tháng hiện hành:

Chức danh	*Lương cơ bản*	*Thưởng*	*Cơm công nghiệp*	*Tổng*
Giám đốc	18.216.786	22.497.731	520.000	41.234.517
Phó giám đốc	14.563.479	17.985.897	520.000	33.069.376
Trưởng phòng – Quản đốc	11.212.656	10.259.580	520.000	21.992.236

Ghi chú: Mức lương trên có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2021

- Phụ cấp HĐQT và BKS:

Chủ tịch HĐQT:	5.000.000/tháng
Ủy viên HĐQT:	3.000.000/tháng
Trưởng ban Kiểm soát:	3.000.000/tháng
Ủy viên Ban Kiểm soát:	2.000.000/tháng
Thư ký Công ty	2.000.000/tháng

- Ngoài ra đối với các UV HĐQT; Thành viên Ban Kiểm soát không trực tiếp điều hành và quản lý còn được hưởng thù lao: 1.000.000đ/ngày làm việc khi tham dự trực tiếp các phiên họp do HĐQT triệu tập.

Tình hình thu nhập thực tế của các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2021:

Họ và tên	*Chức danh*	*Tiền lương + thưởng*	*Phụ cấp*	*Thù lao*	*Tổng cộng*
Phạm Văn Nghĩa	Chủ tịch HĐQT	256.955.549	60.000.000		316.955.549
Nguyễn Thanh Hùng	UV HĐQT – Giám đốc	490.051.180	36.000.000		526.051.180
Nguyễn Cao Sơn	UV HĐQT – PGĐ	382.167.829	36.000.000		418.167.829
Võ Khánh Toàn	UV HĐQT – PGĐ	390.193.806	36.000.000		426.193.806
Nguyễn Thanh Quang	UV HĐQT – Quản đốc PX Pin số 2	269.609.930	36.000.000		305.609.930
Quek Guet Ngoh	UV HĐQT		36.000.000		36.000.000
Tsui Wing Fai	UV HĐQT		36.000.000		36.000.000
Nguyễn Thị Thanh Hải	Trưởng Ban Kiểm soát		36.000.000	68.888.889	104.888.889
Huỳnh Tín Đình	UV Ban Kiểm soát		24.000.000		24.000.000
Nguyễn Thanh Đức	UV Ban Kiểm soát	258.532.393	24.000.000		282.532.393
Nguyễn Huy Vũ	Thư ký HĐQT	187.515.088	24.000.000		211.515.088

<u>Phần thứ III:</u> Kết quả giám sát đối với Giám đốc, Ban Giám đốc và các bộ phận trong Công ty

- Các phiên họp của HĐQT đều tiến hành kiểm điểm đánh giá tình hình thực hiện điều lệ công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông cũng như các Nghị quyết của HĐQT và các quyết định của HĐQT đối với Ban giám đốc và đã ghi nhận ban giám đốc đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ công

ty, thực hiện đúng các nghị quyết của HĐQT và chấp hành đúng pháp luật hiện hành; Chủ động điều hành trong phạm vi quyền hạn để đảm bảo hiệu quả cao nhất cho công ty, những vấn đề vượt quá thẩm quyền đều xin ý kiến HĐQT để HĐQT quyết định;

- HĐQT đã chỉ ra những hạn chế, rủi ro trong điều hành hoạt động SXKD và yêu cầu giám đốc và BGĐ phải có biện pháp nhằm hạn chế các rủi ro có thể phát sinh trong quá trình điều hành.

- HĐQT cũng đã thống nhất lộ trình đánh giá, chuyển giao và bổ nhiệm một số chức danh lãnh đạo và quản lý trong công ty đồng thời điều chỉnh quy hoạch cán bộ cho phù hợp với tình hình mới.

Phần thứ IV: Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2022

- Bám sát nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 trong hoạt động quản trị doanh nghiệp. Quyết tâm thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

- Chủ động bố trí nhân sự bám sát diễn biến giao dịch cổ phiếu của Công ty trên sàn giao dịch chứng khoán nhằm phản ứng kịp thời và có hiệu quả nhất nhằm đảm bảo lợi ích cho Công ty và cổ đông.

- Tăng cường công tác giám sát đối với Giám đốc và BGĐ cũng như các cán bộ quản lý khác để có biện pháp giải quyết tích cực và kịp thời. Ban hành các nghị quyết, quy chế quản lý công ty phù hợp nhằm phát huy tính chủ động sáng tạo của Ban giám đốc, đồng thời đảm bảo an toàn vốn cho công ty cũng như có hiệu quả cao nhất.

- Triển khai một cách đồng bộ và quyết liệt những giải pháp nhằm khắc phục một cách hiệu quả và triệt để những tồn tại trong quản trị, điều hành, quản lý Công ty mà HĐQT qua kiểm điểm đã chỉ ra.

- HĐQT sẽ tổ chức các phiên họp định kỳ để thảo luận, nắm bắt tình hình SXKD của Công ty. Thông qua đó sẽ có chủ trương, ý kiến chỉ đạo kịp thời trong điều hành.

- Ngoài ra HĐQT sẽ tổ chức các phiên họp bất thường (nếu có) để giải quyết và xử lý các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT cũng như những vấn đề đã được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền giải quyết.

- Hoàn thiện lại chức năng nhiệm vụ cũng như số lượng thành viên Ban giám đốc trên cơ sở đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ của BGĐ và thực hiện tốt các nghị quyết của ĐHCĐ cũng như HĐQT.

- Hoàn thiện lại quy chế quản lý tài chính của công ty.

- Công tác điều hành và quản lý, công ty thường xuyên đánh giá định kỳ các nội dung cơ bản của hoạt động sản xuất kinh doanh, các biện pháp điều hành, tìm ra nguyên nhân các mục tiêu không đạt được, các vấn đề còn tồn tại, biện pháp giải quyết, xác định trách nhiệm của cá nhân đơn vị.

HĐQT xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên những công việc đã thực hiện năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Các cổ đông
- HĐQT, BKS
- Lưu HC, Thư ký CTy

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0100100752 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN PIN HÀ NỘI
H. THANH TRÌ - T.P HÀ NỘI

PHẠM VĂN NGHĨA

CÔNG TY CỔ PHẦN

PIN HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà nội, ngày 05 tháng 04 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NHIỆM KỲ 2017-2022 VÀ ĐỊNH HƯỚNG 5 NĂM 2022-2027

I/ Kết quả thực hiện các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đã đề ra:

1/ Mục tiêu về sản lượng sản xuất và tiêu thụ: Phấn đấu mỗi năm có tốc độ tăng trưởng 12%.

Kết quả thực hiện: Không đạt được mục tiêu đề ra, 5 năm chỉ tăng 4,63%, bình quân năm tăng 0,9%. Cụ thể:

- Thị trường truyền thống: 5 năm chỉ tăng được 16,22%, BQ năm tăng được 3,24%.

R20 suy giảm rất lớn do nhu cầu tiêu dùng, R6 và R03 không đạt được tốc độ tăng hàng năm, có năm còn bị giảm sản lượng; Xuất Lào, CPC cạnh tranh giá, chưa có được biện pháp đồng bộ xuất sang 2 thị trường này một cách bài bản mà phụ thuộc chủ yếu vào môi giới xuất khẩu. Thị trường Lào xây dựng được hệ thống phân phối nhưng rủi ro về nhiều lĩnh vực: Pháp lý, tiền, hàng…nhất là trong 2 năm qua do covid nhân viên công ty không đi thị trường được. Đã khai thác được đối tác xuất khẩu pin mang thương hiệu Kodak, năm 2021 đã xuất được 22,5 triệu viên.

- Đã khai thác được các khách hàng tiêu dùng công nghiệp trong nước và xuất khẩu tại chỗ, năm 2021 đã xuất khẩu tại chỗ được 5,7 triêu viên pin R6 và R03 và ngoài ra đã bán được cho một số khách hàng công nghiệp khác. Đánh giá thị trường này còn rất lớn đối với phân khúc sản phẩm của công ty, cần phải tiếp tục khai thác tối đa.

- Thị trường xuất khẩu thông qua GP: Không những không tăng được mà năm 2021 giảm 22%, chỉ đạt 78% so với năm 2016. Giảm sút nghiêm trọng là Pin R6 kể cả thương hiệu Godrej và Powerplus năm 2016 xuất được 54,5 triệu viên, năm 2021 chỉ tiêu thụ được 4 tr.viên. Pin R03 tăng bình quân 7,4 % chủ yếu do thương hiệu Rayovac, mất thương hiệu Godrej và giảm Powerplus. Năm 2021, xuất khẩu được 89,56 triêu viên, tăng 37% so với năm 2016.

Nguyên nhân chủ quan:

- Nhận định về khả năng xuất khẩu chưa đúng, mới chỉ dừng ở chất lượng và giá bán mà chưa đánh giá kỹ về một số điều kiện, yêu cầu khác mà công ty chưa đáp ứng được đối với một số quốc gia và vùng lãnh thổ.

- Chưa quan tâm đến các yếu tố phát triển công ty một cách bền vững, đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của khách hàng về mọi mặt, chất lượng, môi trường, trách nhiệm xã hội…trong điều kiện hội nhập sâu rộng toàn cầu dẫn đến nhiều điều kiện không đáp ứng cho các đơn hàng, dự án xuất khẩu, khi phát sinh mới bắt đầu tổ chức thực hiện.

- GP khi thay đổi chiến lược kinh doanh tại thị trường Ấn Độ từ cuối năm 2018 chưa có được phương án khả thi cho thị trường này.

Nguyên nhân khách quan:

- Dịch Covid hơn 2 năm đã ảnh hưởng rất lớn đến sản lượng tiêu thụ của công ty nhất là thị trường xuất khẩu, ảnh hưởng lớn đến việc đến kiểm toán công ty của các khách hàng khi công ty đã đáp ứng được các yêu cầu dẫn đến chưa được cấp phép nhập khẩu pin, đặc biệt là thị trường Ấn Độ.

- Nhiều năm trước, tình trạng pin nhập lậu, pin nhái "Con Thỏ" nhập lậu với số lượng lớn vào thị trường gây ảnh hưởng đến sản lượng tiêu thụ, đến uy tín của thương hiệu.

Trách nhiệm: HĐQT khi đề ra các mục tiêu cho nhiệm kỳ 5 năm chưa có được giải pháp hữu hiệu cụ thể cho mục tiêu và chưa đánh giá kỹ yêu cầu của thị trường về các vấn đề khác ngoài chất lượng và giá bán.

2/ Mục tiêu về hiệu quả: Phấn đấu tỷ suất lợi nhuận trước thuế lớn hơn 25%; Tỷ lệ chi trả cổ tức lớn hơn 15%.

Kết quả thực hiện: 5 năm đã tạo ra 162,78 tỷ đồng lợi nhuận, bằng 2,24 lần vốn điều lệ; Bình quân đạt 44,88% lợi nhuận trên vốn điều lệ; cổ tức bình quân 5 năm đã chi trả 27,6%.

Nguyên nhân chủ quan:

- Có các biện pháp giảm chi phí sản xuất, biện pháp đầu tư để giảm chi phí sản xuất, nâng cao thu nhập cho người lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm tỷ lệ thứ phế phẩm, tăng giá bán sản phẩm để đảm bảo hiệu quả khi giá nguyên liệu tăng rất cao, đặc biệt là Kẽm thỏi tăng 84%, Mangan điện giải 125% .

- Đánh giá chưa đúng về khả năng thu hồi vốn của VNGP đã lỗ nhiều năm ảnh hưởng đến hiệu quả công ty khi phải trích dự phòng cho lỗ của VNGP, năm tài chính 2021-2022 bắt đầu có hiệu quả nhưng chưa tương xứng với tiềm năng của VNGP cũng như Tập đoàn.

Khách quan:

- Thống nhất được với các đối tác để tăng giá bán trong các năm 2017, năm 2021 và tháng 3 năm 2022 nhằm bình ổn thị trường tiêu thụ trong nước cũng như xuất khẩu.

- Giá vật tư biến động giảm năm 2019 và 2020 so với giá năm 2017 khi tăng giá bán sản phẩm) đã góp phần tăng lợi nhuận năm 2020.

3/ Về mục tiêu công nghệ: Sản phẩm sản xuất đảm bảo tiêu chuẩn xuất khẩu IEC60086-2-2015 nghiên cứu đầu tư công nghệ sản xuất pin không chì đối với các sản phẩm chất lượng cao. Đánh giá thị trường trong nước và xuất khẩu để đầu tư sản phẩm mới, tạo bước phát triển đột phá cho công ty.

Kết quả thực hiện:

- Đã có được sản phẩm pin đảm bảo tiêu chuẩn xuất khẩu IEC60086-2-2015.

- Pin không chì: Thành công bước đầu ở quy mô nhỏ với việc sản xuất pin sạch thân thiện môi trường theo tiêu chuẩn Quốc tế và đạt tiêu chuẩn sản phẩm Nhãn xanh Việt Nam. Dự kiến chính thức đưa vào sản xuất từ 1 tháng 7 năm 2022.

- Chưa có biện pháp cụ thể để đánh giá thị trường để có định hướng đầu tư sản phẩm mới; Đây là trách nhiệm của HĐQT và là tồn tại lớn nhất.

- Đã xây dựng và hoàn thiện được nhiều quy trình quản lý mới đáp ứng yêu cầu của hội nhập cũng như các yêu cầu của khách hàng nhập khẩu pin.

4/ Mục tiêu về chuẩn bị nguồn lực tài chính sẵn sàng di chuyển địa điểm sản xuất khi cần thiết.

Kết quả thực hiện:

Sau ĐHĐCĐ năm 2022: Công ty đã tích lũy được 34,5 tỷ (từ thặng dư vốn cổ phần, lợi nhuận chưa phân phối và quỹ đầu tư phát triển). Về cơ bản đã hoàn thành được mục tiêu.

5/ Mục tiêu về chuyển đổi đất: Bám sát chủ trương của nhà nước cũng như của thành phố để đàm phán với đối tác nhằm tối đa hoá lợi nhuận của công ty khi hết hợp đồng thuê đất vào năm 2016.

Kết quả thực hiện: Đến nay và trong năm nay chắc chắn vẫn chưa có được giải pháp mà hiện tại vẫn chỉ đang thụ động chờ thay đổi quy hoạch hoặc đối tác có được giải pháp chuyển đổi hữu hiệu.

Hồ sơ đất của công ty chưa được hoàn thiện: Nguyên nhân khách quan: Thành phố thay đổi quy hoạch dẫn đến đầu năm 2013 ra quyết định cho thuê đất 50 năm tính từ 1 tháng 1 năm 2014, đến cuối năm lại ra quyết định thuê đất hàng năm. Khi hoàn thiện hồ sơ khu 72 đường Phan Trọng Tuệ năm 2016 công ty mới được biết.

6/ Mục tiêu về việc làm và thu nhập: Đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật.

Kết quả thực hiện: Về cơ bản đạt được mục tiêu thông qua biện pháp: Tăng năng suất lao động thông qua việc bố trí lại sản xuất, sáng kiến cải tiến, từ đầu tư đã được để tăng thu nhập cho CBCNV.

7/ Mục tiêu đảm bảo an toàn về vốn và tài sản của công ty.

Kết quả thực hiện: Về cơ bản đạt được yêu cầu nhưng tiềm ẩn rủi ro về thanh toán vẫn tồn tại hiện hữu ở tất cả các khách hàng kể cả thuê mặt bằng, nguy hiểm nhất là xuất khẩu biên mậu, năm 2021 đã phát sinh công nợ tại thị trường Lào đến nay chưa có biện pháp giải quyết.

II/ Công tác cán bộ:

Trong nhiệm kỳ, trên cơ sở quy hoạch và đào tạo qua thực tế trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty 5 năm qua công ty đã kiện toàn bộ máy lãnh đạo của công ty theo đúng quy hoạch.

1. **Về HĐQT và BKS:**

- Thay đổi 3 lần do phía GP đề nghị người thay thế người đại diện.
- Đã thống nhất được cơ cấu, số lượng của HĐQT.
- Tách chức danh Chủ tịch HĐQT kiêm giám đốc, đã có được 1/3 thành viên HĐQT độc lập.
- Các thành viên HĐQT và BKS về cơ bản hoàn thành nhiệm vụ theo điều lệ.
- Việc tổ chức các phiên họp của HĐQT và BKS đúng quy định và nhiệm vụ.

2. **Đối với ban điều hành:**

- Thay đổi toàn bộ BGĐ cũ bằng BGĐ mới đã được đào tạo theo đúng quy hoạch về cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu.

- Trưởng phòng TCKT được bổ nhiệm mới.
- Các trưởng phòng quản đốc được bổ nhiệm mới về cơ bản đáp ứng được yêu cầu và hoàn thành nhiệm vụ.

III/ Mục tiêu 5 năm tới 2022-2027:

1/ Về sản lượng sản xuất và tiêu thụ: Phấn đấu tăng bình quân 7%.

Biện pháp cụ thể:

1.1 Đối với thị trường truyền thống: Bằng các biện pháp cụ thể và với sự hỗ trợ mở rộng thị trường và tăng thị phần từ GP.

Giữ vững và tăng thị trường hiện có ở trong nước, Lào và CPC, tăng R6 và R03 bù đắp cho R20 giảm để thị trường này tăng 5%, đến năm 2027 đạt 290 triệu viên.

1.2 Pin thương hiệu Kodak, xuất khẩu tại chỗ và khách hàng tiêu dùng công nghiệp: Phát huy kết quả đã đạt được của năm 2020 và 2021 phấn đấu mỗi năm tăng 10%, tập trung khai thác tối đa các khách hàng công nghiệp, duy trì chất lượng và giá cạnh tranh cho sản phẩm thương biệu Kodak.

1.3 Thị trường xuất khẩu thông qua GP: Phấn đấu bình quân tăng >8%, bằng các biện pháp:

- Duy trì, giữ vững và tăng sản lượng thị trường Rayovac và các thị trường hiện có.

- Bằng mọi biện pháp đáp ứng yêu cầu nhập khẩu pin cho thị trường rất lớn của Ấn Độ thông qua kiểm toán trong năm nay và các thị trường khác.

- Xuất khẩu pin thương hiệu "Con Thỏ" theo phân khúc tiêu dùng với mức chất lượng hiện tại theo định hướng của GP vào thị trường Đông Nam Á và Châu Phi.

- Tăng thị phần với đối tượng tiêu dùng pin thân thiện môi trường khi chính thức có sản phẩm thân thiện môi trường.

- Tập trung nguồn lực cùng với việc hỗ trợ của GP cho việc nghiên cứu thị trường trong nước đối với các sản phẩm cao cấp, kết hợp với thị trường đã có của GP để định hướng đầu tư đầu tư sản phẩm mới theo xu thế tiêu dùng pin thông qua nhập khẩu GP tiêu thụ trong nước để đánh giá thị trường.

2/ Về hiệu quả: Phấn đấu lợi nhuận trước thuế đạt tỷ lệ > 45%/ VĐL hiện tại; Trên cơ sở đó đảm bảo:

- Cổ tức 25%.

- Đảm bảo tỷ lệ trích quỹ đầu tư phát triển lợi nhuận sau thuế nhằm tích lũy cho đầu tư phát triển trong tương lai

- Giữ được tỷ lệ lợi nhuận chưa phân phối nhằm bình ổn cổ tức cho những năm lợi nhuận không đảm bảo.

- Trích cho quỹ khen thưởng và phúc lợi.

3/ Về địa điểm sản xuất:

Duy trì địa điểm sản xuất hiện tại đến khi có được đối tác hợp tác chuyển đổi có hiệu quả hoặc khi bắt buộc phải di dời theo quy hoạch.

4/ Về quản trị doanh nghiệp:

Tiếp cận và áp dụng quản trị doanh nghiệp tiên tiến theo thông lệ quốc tế với sự hỗ trợ từ GP nhằm đáp ứng tất cả các yêu cầu của khách hàng tiêu thụ sản phẩm trên cơ sở phù hợp với giá bán sản phẩm và điều kiện cụ thể của công ty.

5/ Về vốn:

Đảm bảo an toàn về vốn.

Căn cứ mục tiêu sản lượng, căn cứ nhu cầu đầu tư thực tế xem xét tăng vốn điều lệ từ các nguồn vốn thuộc vốn chủ sở hữu của công ty hoặc biện pháp khác.

6/ Đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

7/ Chấp hành đúng pháp luật hiện hành trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của công ty.

Nơi nhận:
- Các cổ đông
- HĐQT, BKS
- Lưu HC, Thư ký CTy

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN HÀ NỘI

PHẠM VĂN NGHĨA

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM KỲ 5 NĂM 2017-2022

Chỉ tiêu	*ĐVT*	*Năm 2016*	*Năm 2017*	*Năm 2018*	*Năm 2019*	*Năm 2020*	*Năm 2021*	*So với năm 2016 (%)*	*Mục tiêu*
I/ Sản lượng tiêu thụ.	***Triệu viên***	***336.80***	***366.40***	***357.30***	***333.60***	***365.40***	***352.38***	***104.63***	***12%/năm***
1/ Pin R20	Triệu viên	30.50	29.42	24.90	21.80	20.20	18.18	*59.59*	
2/ Pin R6	Triệu viên	209.00	231.20	220.70	198.20	185.30	193.45	*92.56*	
- Thị trường truyền thống (Con Thỏ., Kodak)	Triệu viên	154.50	177.70	174.90	186.60	180.02	185.20	*119.87*	
- Thị trường xuất khẩu GP	Triệu viên	54.50	53.50	45.80	11.60	3.90	4.04	*7.40*	
- Xuất khẩu tại chỗ						1.39	4.21		
3/ Pin R03	Triệu viên	97.50	105.80	111.70	113.60	159.95	140.75	*144.36*	
- Thị trường truyền thống (Con Thỏ, Kodak)	Triệu viên	32.50	33.30	32.20	34.90	40.34	49.41	*152.04*	
- Thị trường xuất khẩu GP	Triệu viên	65.00	72.50	79.50	78.70	118.64	89.56	*137.78*	
Xuất khẩu tại chỗ						0.97	1.78		
II/ Doanh thu	***Tỷ đồng***	***305.68***	***350.22***	***362.03***	***341.99***	***357.40***	***376.79***	***123.26***	
Trong đó: Doanh thu xuất khẩu	Triệu USD	4.00	3.95	3.90	2.52	3.10	2.94	73.50	
III/ Lợi nhuận	***Tỷ đồng***	***22.53***	***26.00***	***23.05***	***26.30***	***49.33***	***38.11***	***169.17***	
IV/ Tỷ suất lợi nhuận/ VĐL	***%***	***43.48***	***35.84***	***31.77***	***36.26***	***68.00***	***52.54***	***120.83***	***>25%***
V/ Cổ tức	***%***	***30.00***	***22.00***	***20.00***	***30.00***	***37.00***	***29.00***	***96.67***	***>15%***
VI/ Vốn điều lê	***Tỷ đồng***	***51.81***	***72.54***	***72.54***	***72.54***	***72.54***	***72.54***	***140.00***	
VII/ Đầu tư	***Tỷ đồng***		***1.23***	***12.60***	***4.74***	***2.92***	***3.20***		
Trong đó thiết bị	Tỷ đồng		0.95	12.60	2.94	2.52	2.80		
VIII/ Vốn chủ sở hữu	***Tỷ đồng***	***91.24***	***103.56***	***103.31***	***97.81***	***114.83***	***110.51***		

CÔNG TY CỔ PHẦN
PIN HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà nội, ngày 06 tháng 04 năm 2022

BÁO CÁO TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2021

Đặc điểm tình hình

Năm 2021 dịch Covid 19 vẫn tiếp tục diễn ra trên toàn Thế giới. Đối với Việt Nam dịch bệnh bùng phát trở lại vào cuối tháng 4, từ tháng 5 đến hết tháng 10 là giai đoạn cao điểm của đại dịch, trong thời gian này đã có nhiều doanh nghiệp chỉ được phép hoạt động SXKD với quy mô giảm, cầm chừng hoặc đóng cửa…để thực hiện công tác phòng chống dịch theo yêu cầu của các địa phương nên đã gây ra rất nhiều khó khăn đến kinh tế - xã hội của Đất nước.

Các hoạt động SXKD của công ty cũng gặp nhiều khó khăn trong công tác tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm do nhiều địa phương trong cả nước phải thực hiện giãn cách xã hội để phòng chống dịch bệnh theo yêu cầu của địa phương.

Dịch Covid 19 đã cơ bản được kiểm soát và độ bao phủ tiêm Vac xin phòng dịch cho người dân với tỷ lệ khá cao do đó nhiều nước trên Thế giới đã chuyển dần sang trạng thái thích ứng an toàn sống chung với dịch để phục hồi nền kinh tế nên đã làm tăng nhu cầu sử dụng vật tư nguyên liệu, từ đó dẫn đến các loại vật tư nguyên liệu nói chung đều tăng giá và giá kẽm nói riêng cũng tăng khá cao.

Chính sách bảo vệ môi trường của Trung quốc cũng đã tác động đến chi phí sản xuất làm cho giá Mangan điện giải và muội tăng cao.

Khủng hoảng về vận tải biển đã làm tăng chi phí vận chuyển đối với các loại vật tư nhập khẩu thông qua đường biển.

Từ tác động của các yếu tố trên đã làm cho chi phí sản xuất năm 2021 của công ty tăng và gặp nhiều khó khăn hơn so với năm 2020.

Với những đặc điểm nêu trên, Công ty đã chủ động bám sát NQ của ĐHĐCĐ cũng như các NQ và sự lãnh đạo của HĐQT để xây dựng kế hoạch và triển khai các biện pháp thực hiện nhiệm vụ, kết quả đạt được cơ bản như sau:

I/ Kết quả các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh năm 2021

1/ Về sản lượng sản xuất và tiêu thụ

1.1/ Sản lượng sản xuất

Tổng số Pin sản xuất đạt: 351,820 triệu viên pin các loại, đạt 98,85% so với kế hoạch điều chỉnh; Đạt 95% so với NQ ĐHĐCĐ; Giảm 13 triệu viên, tương ứng giảm 3,63% so với năm 2020.

Sản lượng sản xuất cung ứng kẽm đồng xu cho VNGP: đạt 342 tấn đồng xu các loại tăng 72 tấn tương ứng tăng 26,2% so với năm 2020.

1.2/ Sản lượng tiêu thụ

Năm 2021 tổng số Pin tiêu thụ đạt: 353,383 triệu viên pin các loại, Đạt 99% so với kế hoạch điều chỉnh; Đạt 95% so với NQ ĐHĐCĐ; Giảm 13 triệu viên, tương ứng giảm 3,56% so với năm 2020.

1.3/ Đánh giá về tiêu thụ

a/ Đối với thị trường truyền thống:

- Pin R20 tiếp tục đà suy giảm do nhu cầu thị trường và sản phẩm thay thế. Tốc độ suy giảm khoảng 10% năm tại thị trường nội địa.
- Pin R6 tại thị trường nội địa sụt giảm do tác động của dịch covid phải giãn cách xã hội dẫn đến giảm nhu cầu tiêu dùng cho các hoạt động giải trí, lễ hội vvv. Tuy nhiên tại các địa bàn cạnh tranh, sản phẩm Pin Con Thỏ vẫn duy trì được lợi thế cạnh tranh về giá bán và chính sách chiết khấu nên vẫn giữ được thị phần và từng bước mở rộng ở Nam Trung Bộ, Tây Nguyên.
- Pin R03 tăng trưởng 10% so với 2020 do các yếu tố sau:

+ R03 là dòng sản phẩm đang ở chu kỳ tăng trưởng tốt.

+ Công ty đang có được công nghệ và thiết bị sản xuất tiên tiến nhất so với các nhà sản xuất trong nước tiêu thụ tại thị trường nội địa nên có được giá thành, giá bán cạnh tranh nên đang từng bước mở rộng được thị phần Pin R03.

+ Nhu cầu phát sinh để đáp ứng cho các thiết bị phục vụ phòng chống dịch trên diện rộng góp phần thúc đẩy đà tăng trưởng của sản phẩm

- Thị trường Lào và Campuchia: Do ảnh hưởng của dịch bệnh nên vẫn duy trì hạn chế xuất nhập cảnh giữa các nước, giống như năm 2020, năm 2021 công ty cũng không cử được đoàn công tác nào sang hai nước, đặc biệt là sang Lào để làm thị trường hỗ trợ bán hàng, kiểm soát đánh giá thị trường tại Lào và Campuchia, dẫn đến sản lượng Pin xuất vào hai nước giảm so với năm 2020 và giảm nhiều so với năm 2019 khi chưa có dịch. Tổng số pin tiêu thụ năm 2021 giảm hơn 2,76 triệu viên pin các loại, tương ứng giảm 29% so với năm 2020, trong đó:

+ Thị trường Lào giảm 2,7 triệu viên, tương ứng giảm 62% so với năm 2020.

+ Thị trường Campuchia giảm 33 ngàn viên, tương ứng giảm 0,65% so với năm 2020.

+ Việc thu thập thông tin thị trường đặc biệt là thị trường Lào – Campuchia còn bị động, xử lý thông tin còn chưa chính xác, chưa kịp thời cũng tác động tiêu cực đến kết quả tiêu thụ chung, đặc biệt là chưa xác lập được biện pháp cũng như phương án đảm bảo an toàn đối với tiền và hàng tại thị trường trung, nam Lào.

b/ Đối với khách hàng Kodak

- Hệ thống quản lý và các chứng chỉ đã có của công ty đáp ứng được yêu cầu của khách hàng, cùng với đó là chất lượng sản phẩm đảm bảo, giá cả phù hợp, đáp ứng được tiến độ giao hàng nên sản lượng gộp cả hai loại pin R6, R03 tăng 182% so với năm 2020.

c/ Đối với xuất khẩu

- Xuất khẩu tại chỗ: Sản lượng có tăng trưởng đối với các khách hàng công nghiệp đã có và tìm kiếm thêm được khách hàng mới do:

+ Công ty có các hệ thống quản lý về chất lượng, về môi trường, về trách nhiệm xã hội và theo đó là các chứng chỉ đáp ứng được yêu cầu của các thị trường xuất khẩu như Nhật Bản, Hàn Quốc…

+ Công ty duy trì được mức giá cạnh tranh so với các nhà sản xuất trong nước và pin nhập khẩu chính ngạch.

+ Công ty có lợi thế cạnh tranh trong việc đáp ứng tiến độ đơn hàng và chi phí giao nhận

- Xuất khẩu qua GP:

+ Đối với pin R6: Sản lượng xuất khẩu năm 2021 không đáng kể, chỉ đạt 4,2 triệu viên, tăng 8% so với năm 2020.

Kể từ năm 2020 đến nay do có ảnh hưởng của dịch Covid 19 nên tổ chức đánh giá cấp chứng nhận BIS của Ấn độ chưa thể sang Việt Nam để đến công ty kiểm toán nên chưa hoàn thành việc cấp chứng nhận Tiêu chuẩn Ấn độ IS8144 cho sản phẩm của công ty do đó công ty chưa đủ điều kiện để đón nhận đơn hàng cho thị trường này nếu GP có đơn hàng.

+ Đối với Pin R03: Sản lượng xuất khẩu pin R03 năm 2021 đạt 89,56 triệu viên, giảm 24,5% so với năm 2020, trong đó thương hiệu Rayovac xuất vào thị trường Braxin đạt 85,57 triệu viên, giảm 9,8% so với năm 2020. Đánh giá nguyên nhân giảm sản lượng đối với pin Rayovac có thể do các nguyên nhân cơ bản sau:

++ Do công ty chỉ nhận được đơn hàng đối với thị trường Braxin, còn đơn hàng đối với thị trường Guatemala giảm 75% so với năm 2020.

++ Do khan hiếm container dẫn tới chi phí vận chuyển tăng cao, thực tế trong năm đã có những đơn hàng công ty đã sản xuất xong theo đúng lịch giao hàng của đơn hàng nhưng khách hàng không tìm được hãng tàu biển vận chuyển nên đã để hàng tồn kho đến 3 tháng tại công ty.

d/ Đối với Pin thương hiệu GP nhập khẩu tiêu thụ tại thị trường Việt Nam

- Công ty đã hợp tác chặt chẽ với đối tác trong việc xây dựng đội ngũ nhân sự bán hàng, từng bước mở rộng thị trường thông qua việc mở mới các nhà phân phối. Đối tác GP cung cấp nguồn lực tài chính đảm bảo xây dựng được bước giá và chính sách chiết khấu phù hợp với diễn biến thị trường đảm bảo khả năng cạnh tranh của sản phẩm cũng như quảng bá được thương hiệu hình ảnh sản phẩm đến thị trường.
- Kết quả tiêu thụ pin GP nhập khẩu: sản lượng đạt 417 ngàn vỉ pin các loại tương ứng doanh thu 3,7 tỷ đồng tăng 2,75 tỷ đồng tương ứng tăng 286% so với năm 2020.

2/ Về chỉ tiêu doanh thu:

Tổng doanh thu đạt: 376,789 tỷ đồng, giảm 4,4 tỷ đồng so với NQ ĐHĐCD, tăng 19,385 tỷ đồng so với năm 2020 chủ yếu là do tăng giá bán pin từ 1/5/2021. Trong đó:

+ Doanh thu tiêu thụ pin các loại đạt: 341 tỷ đồng, trong đó doanh thu xuất khẩu pin qua GP đạt 56 tỷ đồng tương đương 2,4 triệu usd.

+ Doanh thu khác đạt: 35 tỷ đồng, trong đó DT bán kẽm đồng xu cho VNGP đạt 26 tỷ đồng.

3/ Về chỉ tiêu Hiệu quả:

Mục tiêu năm 2021 đề ra là 34,5 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế,

Với tình hình giá cả vật tư nguyên liệu đầu vào tăng dẫn đến chi phí sản xuất tăng so với năm 2020. Để đạt được mục tiêu hiệu quả công ty đã phải điều chỉnh tăng giá bán sản phẩm từ ngày 1/5/2021, từ đó có căn cứ để điều chỉnh kế hoạch năm về sản lượng và hiệu quả, kế hoạch điều chỉnh lợi nhuận năm 2021 là 38,6 tỷ đồng.

Kết quả lợi nhuận trước thuế cả năm đạt 38,1 tỷ đồng, giảm 11,2 tỷ đồng so với năm 2020, tăng 3,6 tỷ đồng so với NQ ĐHĐCĐ và giảm 0,5 tỷ đồng so với kế hoạch điều chỉnh, lý do giảm là công ty vẫn chưa nhận được khoản tiền của Nhà nước hỗ trợ giảm 30% tiền thuê đất do ảnh hưởng của dịch Covid 19, với khoản hỗ trợ này các cơ quan Nhà nước đang xem xét giải quyết hồ sơ của công ty cũng như của nhiều DN khác.

Tỷ suất lợi nhuận/ Vốn điều lệ đạt 52,7%.

Nguyên nhân chủ yếu lợi nhuận tăng so với NQ ĐHĐCĐ là do công ty điều chỉnh tăng giá bán sản phẩm từ 1/5/2021.

4/ Nộp ngân sách Nhà nước: 24,357 tỷ đồng theo đúng quy định của pháp luật, tăng 506 triệu đồng so với năm 2020.

5/ Về đầu tư:

5.1/ Đã hoàn thành đầu tư năm 2021 đối với các hạng mục MMTB phục vụ sản xuất do ĐHĐCĐ thông qua gồm:

+ 01 máy cắt via ống kẽm R6-600 cái phút

+ 01 máy dập kẽm đồng xu 125T tốc độ cao

+ 01 máy nén khí loại máy nén khí trục vít 37Kw

+ Hệ thống đường ống nước sạch trong công ty.

Ngoài ra, Công ty đã chủ động thiết kế và tự chế tạo thêm được các thiết bị phục vụ sản xuất góp phần nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm như: Máy ép vỉ bán tự

động, máy xếp pin vào màng định hình, cơ cấu loại pin lỗi không có đáy giả, cơ cấu dựng vỉ pin tóp 4 của dây chuyền thành phẩm R6, R03…các thiết bị tự chế tạo này đã tiết kiệm được chi phí đầu tư và giảm được lao động trên các dây chuyền thành phẩm.

Các hạng mục mới đầu tư đã đưa vào vận hành, khai thác phát huy hiệu quả ngay trong quá trình sử dụng.

5.2/ Đối với dự án Pin không chì: Đến thời điểm này đã có kết quả đạt yêu cầu tiêu chuẩn về pin không chì đối với pin R6, R03 cả nội địa và xuất khẩu và đã được Trung tâm kỹ thuật của tập đoàn Pin GP tại Singapore kiểm tra đánh giá 3 lần đều đạt yêu cầu. Đối với pin R20 vẫn đang trong quá trình kiểm tra đánh giá, dự kiến tháng 6/2022 sẽ có kết quả.

5.3/ Chưa hoàn thành thủ tục đối với khu đất tại số 72 đường Phan Trọng Tuệ về thời hạn thuê và chưa tìm được đối tác cũng như cơ sở để chuyển đổi mục đích sử dụng đất, từ đó chưa có được phương án di dời địa điểm sản xuất.

5.4/ Hoạt động của công ty liên doanh "Công ty TNHH Pin GP (Việt Nam)"

Kết quả SXKD năm tài chính 2021-2022 (Kết thúc ngày 31/3/2022) ước tính:

+ Doanh thu: 379 tỷ đồng.

+ Tổng nguyên giá TSCĐ: 237 tỷ đồng. Khấu hao lũy kế: 58,6 tỷ đồng

+ Lợi nhuận tạo ra: 5 tỷ đồng

+ Lỗ lũy kế: 85 tỷ đồng

Nhận định:

a/ Thuận lợi trong năm 2021: Được sự hỗ trợ của tập đoàn GP, nhiều khách hàng lớn đã hoàn thành kiểm định chất lượng và chính thức đặt hàng với quy mô lớn với Công ty. Sản lượng xuất khẩu của pin 1.5v đã ổn định và dần đạt đến công suất sản xuất tối ưu.

b/ Khó khăn trong năm 2021: Nhu cầu pin 9V giảm. Giá nguyên liệu đầu vào tăng do ảnh hưởng tiêu cực của dịch bệnh Covid-19 trên phạm vi toàn cầu trong khi các hợp đồng xuất khẩu thường được ký trong thời gian dài với giá ổn định, điều này đã ảnh hưởng đến mục tiêu lợi nhuận của Công ty.

6/ Về công tác quản lý chất lượng, kỹ thuật, môi trường

6.1/ Công tác quản lý chất lượng và sản xuất

Hệ thống quản lý chất lượng vẫn được duy trì và thường xuyên được kiểm toán đánh giá nội bộ, qua kiểm toán nội bộ đã phát hiện chỉ ra những điểm không phù hợp, những lỗi của người lao động để từ đó xử lý vi phạm và đề ra ngay biện pháp khắc phục phòng ngừa và cải tiến nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hệ thống.

Thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng, quản lý sản xuất nên trong năm không để xảy ra sự cố chất lượng sản phẩm ở mức độ nghiêm trọng.

Tỷ lệ phế phẩm pin R20 cao hơn mục tiêu 0,03%; Tỷ lệ phế phẩm pin R6, pin R03 đạt đạt mục tiêu.

Sử dụng vật tư nguyên liệu cơ bản nằm trong định mức do công ty ban hành.

6.2/ Công tác quản lý môi trường

Công ty đã có chứng chỉ hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015 và luôn duy trì công tác bảo vệ môi trường theo yêu cầu của pháp Luật.

6.3/ Dự án pin không chì

Cùng với sự hỗ trợ kỹ thuật của GP, đến nay công ty cơ bản đã hoàn thành công nghệ sản xuất pin không chì. Dự kiến sẽ triển khai sản xuất hàng loạt từ tháng 7/2022.

6.4/ Hệ thống quản lý trách nhiệm xã hội (TNXH) theo tiêu chuẩn châu âu BSCI

Ngày 26/02/2021: Tổ chức Intertek của Anh tại VN đã hoàn thành đánh giá việc tuân thủ BSCI tại công ty, đã có báo cáo đánh giá vào hệ thống BSCI toàn cầu, mã số báo cáo 704-000016-001, kết quả đánh giá đạt mức C, có hiệu lực đến 26/2/2022 (01 năm).

Ngày 18/01/2022 tổ chức Intertek đã đánh giá lại BSCI, kết quả công ty vẫn duy trì được và đạt ở mức C như lần đầu.

7/ Về lao động và việc làm

Từ tháng 7 đến tháng 10/2021 là giai đoạn cao điểm của dịch Covid, cả nước phải thực hiện các chỉ thị về giãn cách xã hội, theo đó công ty cũng phải giảm quy mô sản xuất nên đã ảnh hưởng ngay đến việc làm và thu nhập của người lao động, trước những khó khăn đó công ty đã chủ động nhiều biện pháp về công tác phòng chống dịch về công tác thị trường tiêu thụ để được các cơ quan nhà nước cho phép duy trì ổn định sản xuất ở mức độ tối ưu nhất trong điều kiện cho phép nên về cơ bản việc làm - thu nhập của người lao động được đảm bảo trong bối cảnh dịch bệnh diễn ra như vậy.

Thu nhập bình quân của người lao động đạt 11,76 triệu đồng/người/tháng, tương đương mức thu nhập bình quân năm 2020.

Quyền lợi của người lao động được đảm bảo theo quy định của Pháp luật. Trong năm không xảy ra các tranh chấp giữa người sử dụng lao động và người lao động.

8/ Các biện pháp khác

- Về cơ bản đã thực hiện theo đúng báo cáo trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

9/ Tóm tắt các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2021 (đvt: đồng)

STT	*Chỉ tiêu*	*01/ 01/ 2021*	*31/ 12/ 2021*
A	*TÀI SẢN*		
I	*TÀI SẢN NGẮN HẠN*	**96.583.502.154**	**134.138.674.557**
1	***Tiền và các khoản tương đương tiền***	***16.792.455.825***	***21.129.476.056***
	Tiền	8.792.455.825	14.129.476.056
	Các khoản tương đương tiền	8.000.000.000	7.000.000.000
2	***Các khoản phải thu ngắn hạn***	***34.840.869.689***	***26.229.013.850***
	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	28.185.826.265	23.624.760.022
	Trả trước cho người bán ngắn hạn	5.487.909.202	8.123.401
	Phải thu ngắn hạn khác	1.512.103.760	2.941.099.965
	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(344.969.538)	(344.969.538)
3	***Hàng tồn kho***	***44.469.298.709***	***86.011.137.413***
	Hàng tồn kho	44.712.491.909	86.251.185.413
	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(243.193.200)	(240.047.728)
4	***Tài sản ngắn hạn khác***	***480.877.931***	***769.019.966***
	Chi phí trả trước ngắn hạn	74.498.130	128.754.056
	Thuế GTGT được khấu trừ	-	241.897.009
	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	406.379.801	398.368.901
II	***TÀI SẢN DÀI HẠN***	***38.248.039.860***	***35.958.584.372***
1	***Các khoản phải thu dài hạn***	***20.000.000***	***20.000.000***
	Phải thu dài hạn khác	20.000.000	20.000.000
2	***Tài sản cố định***	***18.833.026.908***	***15.392.121.621***
	Tài sản cố định hữu hình	18.833.026.908	15.392.121.621
	Tài sản cố định vô hình	-	-
3	***Tài sản dở dang dài hạn***	-	1.203.817.799
4	***Đầu tư tài chính dài hạn***		***18.150.014.246***

	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	27.000.014.246	27.000.014.246
	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	(8.600.000.000)	(8.850.000.000)
5	***Tài sản dài hạn khác***	***994.998.706***	***1.192.630.706***
	Chi phí trả trước dài hạn	994.998.706	1.192.630.706
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	***134.831.542.014***	***170.097.231.929***
B	***NGUỒN VỐN***		
I	***NỢ PHẢI TRẢ***	***20.002.908.607***	***59.592.280.770***
1	***Nợ ngắn hạn***	***20.002.908.607***	***59.592.280.770***
	Phải trả người bán ngắn hạn	5.700.999.633	3.082.171.047
	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	692.656.517	471.908.599
	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	4.357.851.745	1.397.116.345
	Phải trả người lao động	6.172.245.168	5.557.400.303
	Chi phí phải trả ngắn hạn	2.286.861.369	2.806.903.732
	Phải trả ngắn hạn khác	342.527.425	24.102.037.574
	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	21.870.776.420
	Quỹ khen thưởng phúc lợi	449.766.750	303.966.750
II	***VỐN CHỦ SỞ HỮU***	***114.828.633.407***	***110.504.951.159***
	Vốn góp của chủ sở hữu	72.539.110.000	72.539.110.000
	Thặng dư vốn cổ phần	1.016.053.718	1.016.053.718
	Quỹ đầu tư phát triển	5.638.843.012	17.422.362.472
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	35.634.626.677	19.527.424.969
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	***134.831.542.014***	***170.097.231.929***

9.1/ Giải trình:

Tổng giá trị tài sản tại thời điểm 31/12 tăng 35,26 tỷ đồng so với số đầu năm nguyên nhân chính gồm:

a/ Tài sản ngắn hạn tăng: 37,55 tỷ đồng, trong đó:

- Tiền và tương đương tiền tăng 4,3 tỷ nguyên nhân tăng do lợi nhuận phát sinh chưa phân phối và khấu hao cơ bản tích lũy lại.
- Công nợ phải thu giảm 4,56 tỷ đồng: trong đó phải thu xuất khẩu thông qua GP giảm 7,86 tỷ đồng. Công nợ thị trường Lào tăng 2,25 tỷ đồng do khó khăn về nhập cảnh và khai báo. Còn lại hầu hết là giảm công nợ phải thu của các khách hàng nội địa.
- Trả trước cho người bán giảm 5,48 tỷ đồng do trước ngày 31/12 đã thanh toán hết công nợ phát sinh trong kỳ.
- Hàng tồn kho tăng 41,54 tỷ đồng do nhận định xu thế sẽ tăng giá vật tư nên công ty chủ động dự trữ tăng tồn kho vật tư.

b/ Tài sản dài hạn: giảm 2,29 tỷ đồng do

- Giá trị còn lại TSCĐ giảm 3,44 tỷ đồng do đầu tư mới trong năm thấp hơn giá trị trích khấu hao.
- Chi phí đầu tư dài hạn giảm 0,25 tỷ đồng do trích dự phòng lỗ của công ty VNGP.

c/ Biến động nguồn vốn trong năm: Tổng nguồn vốn tăng 35,26 tỷ đồng do các nguyên nhân sau:

- Nợ ngắn hạn tăng 39,59 tỷ đồng do các nguyên nhân chính gồm:

+ Tăng dư nợ tín dụng 21,87 tỷ đồng do Công ty chủ động tăng dự trữ tồn kho vật tư.

+ Thuế và các khoản phải nộp nhà nước giảm 2,96 tỷ đồng do công ty chủ động nộp thuế TNDN phát sinh trong năm.

+ Phải trả CBCNV giảm 0,6 tỷ đồng.

+ Khoản phải trả ngắn hạn khác tăng 23,76 tỷ đồng do: Khoản trả tạm ứng cổ tức 17% chốt danh sách cổ đông ngày 24/12/2021 là 12,33 tỷ đồng; Khoản ký quỹ của VNGP cho hợp đồng

sx kẽm đồng xu là 7,71 tỷ đồng; Khoản ký quỹ đảm bảo thanh toán của Đại lý Keoshivanh là 3,58 tỷ đồng.

+ Các khoản mục khác cơ bản là ổn định không có biến động quá lớn.

- Nguồn vốn chủ sở hữu giảm 4,32 tỷ đồng do các nguyên nhân:

+ Tăng quỹ đầu tư phát triển 11,78 tỷ đồng theo NQĐH đồng cổ đông.

+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân chia giảm 16,10 tỷ đồng so với cùng kỳ.

9.3/ Một số chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn:	4,83	2,25	lần
+ Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	2,61	0,81	lần
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản:	14,84	35,03	%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu:	17,42	53,93	%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân:	5,7	4,5	lần
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,57	2,14	lần
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:			
+ Hệ số LN sau thuế/Doanh thu thuần:	11,34	8,35	%
+ Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu:	34,24	27,53	%
+ Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản:	29,13	17,88	%
+ Hệ số LN từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần:	14,17	10,31	%

9.4/ Đánh giá chung về tình hình tài chính năm 2021

Tình hình tài chính công ty cơ bản là lành mạnh, dòng tiền hoàn toàn kiểm soát và làm chủ được, không phát sinh nợ quá hạn về thuế, vay ngân hàng cũng như phải trả cho khách hàng, tuy nhiên còn tiềm ẩn một số rủi ro bất cập tại thị trường trung nam Lào thể phát sinh nợ xấu như đã đề cập ở phần trên của báo cáo.

Sử dụng vốn linh hoạt và hiệu quả.

II/ Đánh giá chung năm 2021

Các chỉ tiêu cơ bản về hoạt động SXKD của công ty cơ bản hoàn thành theo kế hoạch đã điều chỉnh và hoàn thành vượt kế hoạch so với nghị quyết của ĐHĐCĐ. Duy trì đảm bảo được lợi ích của cổ đông và việc làm – thu nhập cho người lao động.

- **Một số kết quả nổi bật**

+ Về kết quả SXKD: Công ty đã thường xuyên theo sát diễn biến phức tạp của giá cả vật tư nguyên liệu đầu vào cho sản xuất và tình hình dịch bệnh cũng như diễn biến của thị trường để từ đó đưa ra những chỉ đạo, biện pháp, quyết định kịp thời điều chỉnh các hoạt động SXKD, trong đó nổi bật là quyết định điều chỉnh tăng giá bán sản phẩm từ ngày 1/5/2021 và điều chỉnh các chính sách bán hàng phù hợp với diễn biến của tình hình thực tế đảm bảo có đủ pin bán, không để thiếu pin bán trên thị trường…là cơ sở để công ty hoàn thành cơ bản các nhiệm vụ mục tiêu đã đề ra.

+ Dự án pin không chì: Cùng với sự hỗ trợ kỹ thuật của GP, đến nay công ty cơ bản đã hoàn thành công nghệ sản xuất pin không chì. Dự kiến sẽ triển khai SX hàng loạt từ tháng 7/2022.

+ Công ty đã nhận định được xu thế sẽ tăng giá Mangan điện giải nên chủ động dự trữ tăng tồn kho 360 tấn Mangan điện giải, từ đó đã tạo ra được lợi thế lớn về giá cho năm 2022.

+ Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001: Công ty đã được Quacert VN cấp giấy chứng nhận.

+ Hệ thống quản lý trách nhiệm xã hội (BSCI): Công ty đạt mức C do Tổ chức Intertek của Anh tại VN đánh giá, trên cơ sở đó công ty đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu của khách hàng XK.

- **Một số tồn tại**

+ Chất lượng sản phẩm pin R20: Do phải thay đổi nguồn mangan thiên nhiên nên tỷ lệ pin đổi trả tăng hơn so với năm 2020.

+ Sự phối hợp giữa kế hoạch tiêu thụ với kế hoạch sản xuất trong 6 tháng đầu năm có thời điểm chưa tốt, dẫn đến một số bất cập trong bố trí sản xuất như có thời điểm thì NLĐ phải làm thêm giờ nhiều, có thời điểm NLĐ thiếu việc làm…

+ Về thị trường:

++ Việc bán lấn vùng của một số đại lý vẫn chưa được giải quyết triệt để.

++ Hoạt động của chi nhánh công ty tại Thành phố HCM vẫn chưa đạt được mục tiêu đề ra, vẫn chưa có hiệu quả theo nguyên tắc lấy thu bù chi.

++ Công nợ tại thị trường trung nam Lào: Vẫn chưa có biện pháp giải quyết do những nguyên nhân chủ quan, khách quan khác nhau dẫn đến nguy cơ cao trở thành nợ xấu.

Phần thứ 2

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Năm 2022 tiếp tục có những thuận lợi và khó khăn đan xen khó lường. Mặc dù đa số các nước trên thế giới cơ bản đã bước sang giai đoạn bình thường mới thích ứng an toàn sống chung với dịch Covid-19 để khôi phục và phát triển kinh tế, nhưng Trung quốc vẫn duy trì chính sách Zero Covid nên đã làm tăng giá các loại vật tư và chi phí vận chuyển của công ty mua từ Trung quốc về cho sản xuất, đồng thời chiến tranh quân sự giữa Nga và Ucraina đã nổ ra dẫn đến chiến tranh kinh tế giữa các nước Phương tây với Nga thông các biện pháp trừng phạt cấm vận Nga từ đó đã đẩy giá dầu, giá kim loại và giá các loại nguyên vật liệu khác tăng lên rất cao, tác động ảnh hưởng rất tiêu cực đến kinh tế Thế giới, trong đó có Việt Nam, với các tác động trên đã làm tăng chi phí đối với hoạt động SXKD của Công ty.

Thuận lợi:

Công ty có đội ngũ CBCNV có trình độ, tay nghề tốt, am hiểu trong lĩnh vực SXKD sản phẩm của Công ty, luôn gắn bó đoàn kết và có tâm huyết với Công ty.

Công ty có mối quan hệ và uy tín tốt đối với tất cả các khách hàng, bao gồm: Các nhà cung ứng Vật tư, Nguyên liệu, Máy móc thiết bị; Với hệ thống ngân hàng; Với hệ thống các nhà phân phối là Đại lý tiêu thụ sản phẩm của Công ty.

Vẫn duy trì được các khách hàng xuất khẩu truyền thống như Rayovac, Power Plus…

Khách hàng Pin Kodak và một số khách hàng công nghiệp xuất khẩu tại chỗ đã chấp nhận và tin tưởng hệ thống quản lý, chất lượng sản phẩm và giao hàng…của công ty.

Công ty đã có các chứng chỉ như: Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001, Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001 và Hệ thống trách nhiệm xã hội BSCI. Đây là điều kiện cần để đón nhận và thực hiện các dự án xuất khẩu theo yêu cầu của các khách hàng Châu âu.

Khó khăn:

Khó khăn về giá cả vật tư nguyên liệu tăng cao do ảnh hưởng của chiến tranh quân sự giữa Nga – Ucraina dẫn đến chiến tranh kinh tế giữa các nước phương tây với Nga làm cho nguồn cung nguyên liệu từ hai nước trên bị giảm đáng kể do Nga và Ucraina là hai nước cung cấp nhiều dầu mỏ, kim loại… cho Thế giới.

Do dự án xuất khẩu pin vào thị trường Ấn độ chưa hoàn thành việc cấp chứng nhận Tiêu chuẩn Ấn độ IS8144 cho sản phẩm của công ty do đó công ty chưa đủ điều kiện để đón nhận đơn hàng cho thị trường này nếu GP có đơn hàng.

Ngoài khó khăn về các loại vật tư nhập khẩu từ Trung quốc đều tăng giá, còn thêm khó khăn về tăng chi phí vận tải vật tư từ Trung quốc về Việt Nam thông qua đường sắt, đường bộ, đường biển do chính sách kiểm soát dịch bệnh của Trung quốc dẫn đến thời gian nhập hàng phải kéo dài cũng như phải tăng lượng tồn vật tư cho sản xuất…làm tăng nhiều chi phí.

Khó khăn về chi phí vận tải biển tăng cao có nguy cơ làm giảm các đơn hàng Pin xuất khẩu của công ty, thực tế năm 2021 đã có nhiều đơn hàng xuất khẩu tồn kho dài ngày tại công ty do khách hàng không đặt được lịch tàu biển đúng kế hoạch do giá cao và khan hiếm container…

Khó khăn tiếp theo là áp lực cạnh tranh tại thị trường nội địa không ngừng tăng cao đến từ các đối thủ cạnh tranh bao gồm cả các nhà sản xuất pin trong nước, các nhà nhập khẩu chính ngạch và tiểu ngạch, nhập lậu…Ngoài ra sản phẩm của công ty còn đối mặt với sự cạnh tranh của các sản phẩm thay thế như pin kiềm, pin sạc…

Sản phẩm Pin R20 vẫn tiếp tục đà suy giảm nhu cầu do xu thế tiêu dùng

Thị trường Lào và Campuchia: Sản phẩm của công ty vẫn gặp nhiều khó khăn trong cạnh tranh với các sản phẩm cùng loại cũng như việc lưu thông hàng hóa, thanh toán biên mậu, xuất nhập cảnh để tiếp cận thị trường.

- Trên cơ sở những thuận lợi và khó khăn trên, năm 2022 bằng mọi biện pháp phấn đấu hoàn thành các mục tiêu cơ bản đảm bảo các quyền lợi cho công ty và cho cổ đông.

I/ Các chỉ tiêu cơ bản về sản xuất kinh doanh:

1/ Các chỉ tiêu cơ bản

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Mục tiêu	SS với thực hiện năm 2021	
				Tăng/Giảm	Tỷ lệ %
I	**Sản lượng sản xuất và tiêu thụ**	1000 viên	**393.300**	**40.885**	**11,6**
II	**Tổng Doanh thu, trong đó:**	Tỷ đồng	**490,8**		
	- Doanh thu từ tiêu thụ Pin	Tỷ đồng	442,0		
	- Doanh thu từ kẽm đồng xu (VNGP)	Tỷ đồng	48,8		
III	**Lợi nhuận trước thuế**	Tỷ đồng	**34,5**	**- 3,6**	**9,4**
IV	**Cổ tức phấn đấu**	%	**25**	**- 4,0**	**13,8**

2/ Một số chỉ tiêu cơ bản của Công ty TNHH Pin GP (Việt Nam) năm 2022

- Sản lượng: 266 triệu viên pin, giảm 12% so với năm 2021.
- Doanh thu: 307 tỷ đồng giảm 19% so với năm 2021.
- Lợi nhuận: 3 tỷ đồng.
- Lỗ lũy kế 82 tỷ đồng
- Nhân sự: Số lượng nhân viên hiện tại: 319 người trong nước và 8 người nước ngoài.

Nhận định:

2.1/ Thuận lợi trong năm 2022: Năm 2022, với các chứng chỉ quan trọng đạt được đáp ứng yêu cầu từ các thị trường khó tính như BIS cho Ấn Độ, BSCI cho Châu Âu, VNGP đã nhận được nhiều đơn đặt hàng từ nhiều nước trên thế giới với quy mô sản xuất ngày càng tăng. Cùng với việc từng bước nâng cao năng lực sản xuất, VNGP đang phát triển và triển khai tự động hóa trong các quy trình sản xuất, giúp nâng cao sản lượng sản xuất.

2.2/ Khó khăn trong năm 2022: chịu tác động của bất ổn thị trường toàn cầu do chiến tranh, nhu cầu giảm do lạm phát, giá nguyên vật liệu tăng sẽ khiến VNGP gặp nhiều thách thức.

II/ Các chi phí cơ bản

Do các nước trên Thế giới đang tập trung phục hồi nền kinh tế cùng với các cuộc chiến tranh quân sự, chiến tranh kinh tế giữa các nước đang diễn ra làm cho giá vật tư tăng mạnh so với năm 2021.

1/ Vật liệu chính năm 2022 như sau:

- Giá kế hoạch một số vật tư chính chiếm tỷ trọng lớn như sau:

+ Kẽm thỏi: Trên cơ sở kết quả SXKD quý I/2022 và diễn biến giá kẽm Thế giới tiếp tục tăng, dự kiến giá kẽm bình quân nhập cho SX 9 tháng còn lại tăng 38,83% so với giá bình quân hạch toán vào CFSX năm 2021.

+ Mangan điện giải: tăng 91,7 % so với giá bình quân hạch toán vào CFSX năm 2021

+ Muội Axetylen: tăng 12,86% so với giá bình quân hạch toán vào CFSX năm 2021.

- Giá các vật tư khác liên quan đến kẽm cũng tăng so với năm 2021 như: Muối kẽm các loại, Oxit kẽm.
- Giá các vật tư nhập khẩu từ TQ đều tăng theo giá mua hiện tại như: Cụm mũ vòng găng các loại, Bát nhựa, Cọc than, Giấy tẩm hồ, keo…

2/ Giá các vật tư phụ như: Nhãn pin, giấy…tăng theo giá mua hiện tại.

3/ Chi phí Điện: Giá không thay đổi so với 2021.

4/ Chi phí Khấu hao cơ bản: Giảm so với năm 2021.

5/ Chi phí cho người lao động:

- Tiền lương: Đơn giá tiền lương giảm so với năm 2021 do đầu tư mới MMTB.
- BHXH: Theo chế độ chính sách hiện hành.

6/ Chi phí nhiên liệu tăng: Do giá xăng dầu tăng và tăng do Công ty phải mua nước sạch để PVSX và sinh hoạt.

7/ Chi phí phụ tùng khuôn mẫu: Theo kế hoạch đã phân bổ

8/ Chi phí khác bằng tiền: Các khoản CF cơ bản không biến động nhiều so với năm 2021,

9/ Chi phí bán hàng giảm 1,27 % so với tỷ lệ thực hiện của năm 2021.

10/ Tiền thuê đất công ty được Nhà nước hỗ trợ giảm trên 900 triệu đồng do ảnh hưởng của dịch Covid 19.

III/ Các nhóm biện pháp thực hiện:

1/ Biện pháp về quản lý, tổ chức sản xuất

Trên cơ sở sản lượng mục tiêu được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Công ty xây dựng tác nghiệp sản xuất chi tiết hàng tháng, quý, năm và linh hoạt điều chỉnh kế hoạch sản xuất phù hợp với tình hình thực tế của tiêu thụ.

Tổ chức sản xuất và sử dụng lao động hợp lý trên cơ sở cân đối bố trí sản xuất phù hợp với luật lao động để đáp ứng các nhu cầu tiêu thụ nội địa cũng như kế hoạch bảo dưỡng máy móc thiết bị. Cân đối đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động giữa các đơn vị trong Công ty trên cơ sở tác nghiệp sản xuất. Khi sản lượng tăng đột biến trong ngắn hạn hoặc tăng trong mùa cao điểm sẽ bố trí làm thêm giờ trong phạm vi cho phép của luật lao động, nếu thiếu sẽ cân nhắc tuyển bổ sung lao động.

Kiểm soát và cân đối hợp lý Lao động, VT, NVL, và công tác chuẩn bị phụ tùng, khuôn mẫu, máy móc thiết bị nhằm đáp ứng kế hoạch sản xuất hàng tháng, quý, năm luôn sẵn sàng tất cả các điều kiện để máy móc thiết bị và người lao động vận hành đảm bảo chất lượng sản phẩm với năng suất cao nhất. Tất cả các sự cố ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng sản phẩm, an toàn lao động, an toàn thiết bị phải dừng sản xuất phải được tập trung khắc phục kịp thời, triệt để.

Đảm bảo tỷ lệ phế phẩm thấp hơn quy định cho phép và trọng lượng tinh ống kẽm đảm bảo đúng định mức và đảm bảo tỷ lệ tiêu hao vật tư theo định mức quy định.

Tìm các giải pháp giảm tiêu hao điện năng trên cơ sở bố trí sản xuất hợp lý và biện pháp tăng năng suất lao động; Có biện pháp quản lý giảm thời gian máy chạy vô công, điện chiếu sáng, quạt mát, biện pháp sử dụng nước tiết kiệm tránh lãng phí nhằm giảm tiêu hao nước sạch trong sản xuất và trong vệ sinh, ăn uống, tắm rửa của CBCNV.

2/ Biện pháp về quản lý máy móc thiết bị, phụ tùng khuôn mẫu

Thực hiện tốt kế hoạch bảo dưỡng và công tác quản lý sử dụng máy móc thiết bị, phương tiện dụng cụ. Nâng cao chất lượng bảo dưỡng sửa chữa, giảm tối đa thời gian dừng máy do sự cố, quản lý tốt vấn đề mua phụ tùng khuôn mẫu về giá, số lượng, chất lượng, tái sử dụng các phụ tùng khuôn mẫu có thể tái sử dụng được thông qua các biện pháp SC phục hồi.

Chủ động từng phần, tiến tới tự chế tạo khuôn mẫu dập kẽm đồng xu các loại tại công ty, trừ các nguyên công cơ khí, nhiệt luyện mà điều kiện của công ty không đáp ứng được; Thực hiện tìm kiếm các địa chỉ chế tạo Cơ khí chính xác để chế tạo các loại phụ tùng chi tiết máy và dao cắt via ống kẽm để giảm dần, tiến tới thay thế việc đặt mua từ Trung quốc.

3/ Biện pháp về tiêu thụ pin sản phẩm truyền thống

Trên cơ sở chi phí bán hàng đã được phê duyệt, thực hiện phân bổ nguồn lực hợp lý theo hướng tập trung cho các sản phẩm và thị trường trọng điểm đảm bảo khả năng cạnh tranh của sản phẩm giữ được thị trường và tăng thị phần, thúc đẩy được tốc độ tăng trưởng.

Linh hoạt trong xây dựng và vận dụng chính sách bán hàng nhằm tăng quyền lợi cho đại lý, có biện pháp hạn chế cạnh tranh nội bộ, bán lấn vùng đảm bảo đúng chính sách quy định về các chi phí bán hàng nhưng đồng thời cũng phải tăng quyền lợi cho các nhà phân phối sau của đại lý.

Tiếp tục tăng cường công tác bán lẻ bám sát thị trường, hỗ trợ tích cực cho hệ thống phân phối gồm các Đại lý, Nhà phân phối trong hoạt động bán hàng.

Bám sát hoạt động bán hàng của Chi nhánh tại TP HCM, đảm bảo mục tiêu là mở rộng thị trường Pin truyền thống, tìm kiếm giải pháp phù hợp thúc đẩy xuất khẩu vào thị trường Campuchia. Nâng cao vai trò trách nhiệm của Chi nhánh trong việc hỗ trợ, thúc đẩy công tác tiêu thụ tại thị trường phía Nam, tiến tới mục tiêu chi nhánh phải tự chủ động cân đối thu chi, công ty sẽ từng bước xóa bỏ bao cấp đối với chi nhánh.

Tiếp tục chủ động tìm kiếm phát triển thêm các khách hàng Công nghiệp trong nước.

Trên cơ sở các kênh phân phối đã và đang xây dựng được ở Lào, Campuchia tiếp tục thúc đẩy công tác bán hàng trực tiếp nhằm tăng sản lượng tiêu thụ. Tìm kiếm đối tác đủ tiềm lực, đáng tin cậy xây dựng thành nhà nhập khẩu – phân phối trực tiếp. Từng bước điều chỉnh phương thức tiếp cận thị trường phù hợp với tình hình mới.

Duy trì tốt quy chế dư nợ tại đại lý.

Đảm bảo an toàn tuyệt đối về tiền bán hàng, an toàn về sản phẩm tại công ty, và trong quá trình lưu thông.

Không để phát sinh nợ xấu, tiếp tục tìm các giải pháp để thu hồi các khoản nợ xấu phát sinh mới, kể cả các khoản nợ xấu đã được xóa. Tập trung tìm mọi biện pháp đúng quy định của pháp luật để giải quyết dứt điểm công nợ đang tồn tại ở thị trường trung - nam Lào.

Phối hợp với đội bán hàng của GP, cùng với các giải pháp phù hợp trong điều kiện có thể nhằm thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm pin GP nhập khẩu và Pin nhãn nhôm Con Thỏ tại thị trường trong nước. Mục tiêu tiêu thụ pin GP nhập khẩu tại thị trường Việt nam năm 2022 là 10,7 tỷ đồng, tăng 7 tỷ đồng so với năm 2021.

4/ Biện pháp về thị trường xuất khẩu

- Đối với thị trường xuất khẩu hiện có

+ Đáp ứng mọi yêu cầu của khách hàng về số lượng, chất lượng và tiến độ giao hàng, tuyệt đối không để xảy ra sự cố chất lượng.

+ Bằng mọi biện pháp phải duy trì và giữ được các sản phẩm Pin xuất khẩu đang có của Công ty.

- Đối với các dự án xuất khẩu mới

+ Thông qua kiểm toán nội bộ để kịp thời phát hiện những điểm tồn tại, không phù hợp để kịp thời bổ sung hoàn thiện, đồng thời tổ chức duy trì, cải tiến nâng cấp các kết quả đã đạt được nhằm đáp ứng tối đa các yêu cầu của khách hàng, đặc biệt là dự án xuất khẩu pin vào Ấn độ đang có dấu hiệu quay trở lại trong điều kiện có thể của Công ty.

+ Cung cấp báo giá kịp thời với giá cạnh tranh nhất có thể, tìm biện pháp đáp ứng nhu cầu về mẫu mã, quy cách đóng gói theo yêu cầu của khách hàng, đồng thời hoàn thiện quy trình sản xuất và kiểm soát quá trình sản xuất khi thực hiện đơn hàng để đảm bảo chất lượng, số lượng và đúng tiến độ theo yêu cầu của khách hàng… nhằm tận dụng mọi cơ hội xuất khẩu đến với Công ty.

5/ Biện pháp đối với lao động và công tác an toàn

Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung các các quy định, chính sách đối với người lao động phù hợp với quy định của Bộ luật lao động và hệ thống quản lý trách nhiệm xã hội cũng như thực hiện tốt các yêu cầu về đào tạo và đào tạo lại cho người lao động với mục đích để người lao động đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của thực tiễn.

Đồng thời rà soát, đánh giá, sửa đổi bổ sung đối với các quy định về an toàn không để xảy ra sự cố đối với an toàn lao động, an toàn thực phẩm, an toàn PCCN, an toàn hóa chất…

6/ Biện pháp về quản lý chất lượng, kỹ thuật và môi trường

6.1/ Công tác quản lý chất lượng và định mức vật tư

Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001phải được duy trì và thường xuyên được kiểm toán đánh giá nội bộ, qua kiểm toán nội bộ phải chỉ ra các điểm không phù hợp, lỗi của cán bộ quản lý, của Công nhân để có hành động khắc phục phòng ngừa đúng.

Đối với ĐM vật tư: Phấn đấu đạt mục tiêu về tỷ lệ phế phẩm trong sản xuất. Kiểm soát trọng lượng tinh ống kẽm theo mục tiêu đề ra, các nguyên vật liệu khác sử dụng trong định mức quy định. Thường xuyên soát xét lại định mức để điều chỉnh lại cho phù hợp thực tế.

6.2/ Công tác kỹ thuật

Hoàn thành nghiên cứu ứng dụng công nghệ sản xuất pin không chì thân thiện môi trường đạt tiêu chuẩn sản phẩm nhãn xanh Việt Nam và tiêu chuẩn của khách hàng xuất khẩu.

6.3/ Công tác bảo vệ môi trường

Duy trì công tác bảo vệ môi trường theo yêu cầu của pháp luật thông qua HTQLMT ISO14001 và HTQL Trách nhiệm xã hội BSCI. Không được phép vi phạm về công tác bảo vệ môi trường đến mức Nhà nước phải yêu cầu công ty di rời địa điểm sản xuất.

7/ Biện pháp về mua bán vật tư

Tuân thủ phương thức mua bán vật tư như hiện tại thông qua Hội đồng mua bán để xem xét đánh giá kỹ mọi mặt trước khi phê duyệt nhà cung ứng và phê duyệt giá mua.

Tìm kiếm các nhà cung ứng mới để có được nguồn cung cấp vật tư ổn định, đảm bảo chất lượng, giá cả cạnh tranh, phương thức thanh toán ưu đãi để bổ sung vào danh sách nhà cung ứng chiến lược.

Thường xuyên cập nhật thông tin về sự biến động giá vật tư thông qua các nguồn thông tin khác nhau.

Cân đối vật tư hợp lý trên cơ sở khung sản lượng đã có của phương án bố trí sản xuất, điều chỉnh lượng hàng tồn kho đảm bảo hợp lý và hiệu quả.

Nâng cao chất lượng công tác dự báo diễn biến giá cả vật tư để có được quyết định phù hợp trong quyết định mua và dự trữ vật tư góp phần nâng cao hiệu quả SXKD.

8/ Biện pháp về sử dụng vốn

Duy trì thực hiện hạn mức dư nợ của các khách hàng theo quy định trên nguyên tắc đảm bảo an toàn vốn.

Bám sát tiến độ giao hàng và thời hạn thanh toán để đôn đốc thanh toán cả nội địa và xuất khẩu. Sử dụng hiệu quả chính sách chiết khấu thanh toán để đảm bảo cân đối dòng tiền.

Tiếp tục thực hiện việc lựa chọn đồng tiền nhận nợ theo thời điểm, hạn chế tối đa tác động tăng chi phí do biến động tỷ giá hoặc lãi vay.

Cân đối dòng tiền hàng tháng để chủ động trong việc sử dụng tiền

Cân đối vốn cho kế hoạch đầu tư trong năm cũng như cho tương lai.

100% các khoản chi đảm bảo đúng và đủ theo quy định của pháp luật.

Sử dụng vốn hợp lý, dùng nguồn doanh thu xuất khẩu để thanh toán tiền hàng nhập khẩu, linh hoạt trong cân đối sử dụng vốn.

9/ Biện pháp về đầu tư

Cân đối năng lực thiết bị theo nguyên tắc cơ bản trong việc sử dụng tài sản cố định là sử dụng tốt và tối đa tài sản cố định hiện có, chỉ đầu tư mới các thiết bị sản xuất đã hết khấu hao, chi phí vận hành cao, chất lượng không đáp ứng được yêu cầu hiện tại, năng suất thấp, thiếu năng lực sản xuất và không sử dụng vốn vay để đầu tư.

Về nhu cầu đầu tư: Cần đầu tư mới để thay thế các thiết bị như máy trộn bột cực dương đã được sử dụng hơn 10 năm và dây chuyền thành phẩm R6-500 cái/phút số 1 cũng đã được sử dụng xấp xỉ 10 năm.

Tuy nhiên do tình hình dịch bệnh đã ảnh hưởng đến việc hạn chế xuất nhập cảnh giữa Việt Nam và Trung quốc còn rất khó khăn nên công ty chưa thể tổ chức đoàn đi sang Trung quốc để khảo sát đánh giá và lựa chọn thiết bị cần đầu tư tiên tiến hơn, do đó chưa có căn cứ để đề xuất đầu tư trình Đại hội.

Tổ chức thực hiện tốt công tác bảo dưỡng sửa chữa MMTB để tiếp tục khai thác sử dụng có hiệu quả của hệ thống MMTB hiện có đảm bảo đáp ứng yêu cầu sản xuất về số lượng và chất lượng.

- Trên đây là báo cáo tổng kết năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022 trình Đại hội đồng cổ đông năm 2022.

Nơi nhận:
- *Các cổ đông*
- *HĐQT, BKS*
- *Lưu HC, Thư ký Cty.*

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN HÀ NỘI

Nguyễn Thanh Hùng

CÔNG TY
CỔ PHẦN PIN HÀ NỘI

Số 05 / BKSPHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
----------o0o----------
Hà nội, ngày 04 tháng 04 năm 2022

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Kính gửi : ***Quý các cổ đông***

Tình hình đặc điểm chung

Năm 2021 là một năm đại dịch Covid -19 tiếp tục gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều Quốc gia trên Thế giới. Trong nước làn sóng dịch COVID -19 bùng phát từ cuối tháng 4/2021, với biến chủng mới có tốc độ lây lan nhanh chóng, nguy hiểm, diễn biến phức tạp, khó lường ảnh hưởng tâm lý, hoang mang, lo ngại trong toàn xã hội.

Trong bối cảnh đó, với sự lãnh đạo thống nhất của cả hệ thống chính trị, sự chỉ đạo điều hành của chính phủ, sự đồng lòng, nhất trí của các cấp, các ngành, các địa phương, quyết tâm phòng chống dịch tốt nhất.

Đối với Công ty cổ phần Pin Hà Nội luôn quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, Chính phủ thực hiện "mục tiêu kép" vừa sản xuất phát triển kinh tế, vừa đảm bảo phòng chống dịch COVID -19, luôn chăm lo, bảo vệ sức khỏe cho người lao động.

Ảnh hưởng nền kinh tế thị trường trong nước và hội nhập quốc tế, nó tác động trực tiếp mạnh mẽ, đan xen những thuận lợi và khó khăn vào quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Về thuận lợi: Nhà nước đã có những cơ chế chính sách thông thoáng cho doanh nghiệp như môi trường kinh doanh, thủ tục hành chính, thuế, hải quan, giãn thuế và giảm thuế cho các doanh nghiệp...

Sản phẩm của Công ty đã có thương hiệu trên thị trường nội địa, có đội ngũ người lao động trẻ, khoẻ, ổn định, có tình thần làm chủ tập thể, có hệ thống đại lý phân phối từ bắc đến Nam gắn bó nhiều năm với Công ty, có các nhà cung cấp vật tư tin cậy.

Giá bán các loại sản phẩm hợp lý, có sự hợp tác của tập đoàn Pin GP mở ra các thị trường ở nước ngoài để tiêu thụ pin xuất khẩu rất tốt.

Về khó khăn: Trong năm đa số vật tư chính, phụ tăng từ 1 đến 48% so với cùng kỳ năm 2020, đặc biệt giá vật tư tăng cao vào thời điểm cuối năm điều đó đã ảnh hưởng đến khâu dự trữ trong kho và Công ty phải huy động vốn vay để nhập vật tư đảm bảo ổn định sản xuất kinh doanh cho kỳ sau.

Tiêu thụ sản phẩm trên thị trường phải chịu sự cạnh tranh gay gắt với các sản phẩm Pin cùng loại, mặt khác nhu cầu sử dụng Pin R20 càng ngày càng giảm do có các thiết bị khác thay thế.

Với những khó khăn và thuận lợi nêu trên, Công ty đã đề ra các biện pháp, quyết tâm phấn đấu đạt được mục tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021 đã thông qua.

<u>Phần thứ 1:</u> Tổng kết công tác giám sát của Ban kiểm soát năm 2021.

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2021.

Căn cứ vào điều 38 Điều lệ Công ty, căn cứ vào quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Các thành viên BKS luôn thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, thường xuyên trao đổi, góp ý kiến về trưởng ban để tổng hợp.

Hoạt động của Ban kiểm soát mỗi quý tổ chức họp một lần nhằm đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, chấp hành các quy định về pháp luật, Điều lệ Công ty.

Tổ chức phiên họp cuối năm nhằm tổng kết phân tích, đánh giá toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác điều hành trong năm, kết quả kiểm tra, kiểm soát được gửi biên bản thông báo đến HĐQT, Ban Điều hành theo quy định.

Tham gia đầy đủ các phiên họp HĐQT và trực tiếp đóng góp ý kiến.

Ban kiểm soát hoạt động độc lập và luôn phối hợp với HĐQT, Ban điều hành, các phòng ban nghiệp vụ để thực hiện nhiệm vụ được giao.

Ban kiểm soát luôn được Công ty cung cấp thông tin, tài liệu chính xác, kịp thời để phục vụ việc kiểm tra, kiểm soát.

Căn cứ quyền hạn, nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định trong Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát có trách nhiệm giám sát tình hình tài chính của Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, giám đốc và người quản lý khác.

Chịu trách nhiệm trước cổ đông về sự giám sát của mình.

II. Thù lao BKS (bao gồm lương, thưởng và phụ cấp) năm 2021

- Bà NguyễnThị Thanh Hải - Trưởng ban kiểm soát 104,9 triệu đồng.
- Ông Huỳnh Tín Đình - Thành viên ban kiểm soát 24 triệu đồng.
- Ông Nguyễn Thanh Đức - Thành viên ban kiểm soát 282,5 triệu đồng.

III. Kiểm soát tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021.

1. Kết quả đạt được các chỉ tiêu chính như sau:

- Về sản lượng sản xuất pin các loại đạt: 351,820 triệu viên các loại giảm 13,24 triệu viên tương đương giảm 3,62% so với cùng kỳ năm 2020, đạt 95,1% so với NQ ĐHĐCĐ, giảm 18,18 triệu viên so với nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021.

- Về sản lượng tiêu thụ pin các loại đạt: *352,41* triệu viên các loại, giảm 13 triệu viên, tương đương giảm 3,6% so với cùng kỳ năm 2020, đạt 95,2% so với NQ ĐHĐCĐ, giảm 17,59 triệu viên so với NQ ĐHĐCĐ.

- ***Doanh thu thực hiện đạt:*** *376,789* tỷ đồng tăng 19,385 tỷ đồng so với năm 2020, giảm 4,41 tỷ đồng so với NQĐHCĐ năm 2021.

- ***Lợi nhuận trước thuế đạt:*** 38,11 tỷ đồng, giảm 11,2 tỷ đồng so với năm 2020, tăng 3,61 tỷ đồng so với NQĐHCĐ năm 2021, cổ tức dự kiến đạt 29%.

- ***Vốn điều lệ đến 31/12/2021:*** 72,539 tỷ đồng không tăng, giảm so với năm 2020.

- ***Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2021:*** 110,509 tỷ đồng.

- ***Nộp ngân sách Nhà nước:*** 24,357 tỷ đồng theo quy định của pháp luật, tăng 506 triệu đồng so với năm 2020.

2. Kiểm soát việc chấp hành chế độ chính sách của Nhà nước và các quy chế hoạt động của Công ty.

- Công ty luôn chấp hành nghiêm chỉnh chế độ chính sách của Nhà nước và các quy chế hoạt động của Công ty.

- Chấp hành chế độ kế toán, ghi chép, lưu giữ sổ sách, chứng từ và lập báo cáo tài chính hàng quý, sáu tháng và năm đúng thời hạn quy định.

- Chuẩn mực và chế độ kế toán: Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo thông tư 200/2014/TT-BTC và thông tư 53/2016/TT-BTC áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam.

- Thực hiện việc kê khai các loại thuế và nộp thuế đầy đủ, đúng thời gian quy định của pháp luật.

- Để tránh tình trạng mua bán hóa đơn bất hợp pháp, giảm thiểu các thủ tục giấy tờ, đồng thời đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ngành thuế đã triển khai hóa đơn điện tử thay cho hóa đơn giấy trước đây. Công ty là những đơn vị triển khai hóa đơn điện tử đầu tiên để hưởng các lợi ích nổi bật, cùng với sự phát triển của CMCN 4.0, đây là loại hóa đơn có độ chính xác cao, có mã xác nhận của cơ quan thuế, tiết kiệm được chi phí in ấn, chuyển phát, không sợ thất lạc.

3. Kiểm soát Báo cáo tài chính năm 2021.

Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán độc lập AASC thực hiện phản ánh khách quan, trung thực, hợp lý với tình hình tài chính của Công ty.

Công ty lập và trình bày các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập báo cáo tài chính năm 2021.

Báo cáo tài chính phản ánh đầy đủ số liệu chi tiết và tổng hợp tại thời điểm ngày 31/12/2021.

Số liệu các chỉ tiêu trình bày trong bảng Cân đối kế toán là khách quan, trung thực trên mọi khía cạnh, tổng tài sản và tổng nguồn vốn là 170,097 tỷ đồng trùng khớp nhau phản ánh giá trị tài sản hiện có của Công ty tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh đầy đủ, chính xác các chỉ tiêu về doanh thu, chi phí và lợi nhuận trong năm tài chính, luồng lưu chuyển tiền tệ phù hợp với chuẩn mực chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan.

4. Kiểm soát việc thực hiện quy chế mua bán vật tư, tài sản.

Trong năm các hợp đồng mua, bán vật tư chủ yếu với khách hàng truyền thống lâu năm đáng tin cậy, lựa chọn giá cả và chất lượng trước khi ký hợp đồng, lựa chọn phương thức và đồng tiền thanh toán hợp lý nhất để đạt hiệu quả.

Định kỳ sáu tháng một lần Công ty tham gia đấu giá kẽm thỏi theo quy định của Công ty cổ phần kim loại màu Thái Nguyên để mua với giá hợp lý và ổn định, hầu hết các loại vật tư mua vào sản xuất đảm bảo chất lượng, giá cả hợp lý.

Thực hiện Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021, Công ty đã đầu tư tăng tài sản cố định giá trị 2,523 tỷ đồng bao gồm: Máy dập 125 tấn, máy xếp pin vào màng vỉ R03, hệ thống nước sạch, máy nén khí trục vít, máy ép vỉ bán tự động, máy camera soi keo, xây lò kẽm.

Trong năm Công ty có thanh lý một máy ép bìa vỉ đã hết khấu hao, bán cho Công ty TNHH Pin GPVN giá 400 Triệu đồng.

5. Kiểm soát về các loại chi phí.

Kiểm tra về định mức vật tư, lao động, đơn giá tiền lương, thu nhập trả cho người lao động.

Hàng năm Công ty đã xây dựng định mức vật tư, đơn giá tiền lương cho từng công đoạn sản phẩm, sắp xếp phân loại lao động, định biên lao động cho từng phòng ban, phân xưởng hợp lý, tìm kiếm các đơn hàng nhằm đảm bảo đủ việc làm tăng thu nhập cho người lao động.

Để đạt được hiệu quả Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty phải thực hiện nhiều biện pháp trong đó biện pháp tổ chức Hội nghị người Lao động.

Ngay từ đầu năm Công ty triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ đến tận người Lao động để Lãnh đạo và người Lao động cùng chia sẻ thuận lợi, khó khăn, Lãnh đạo lắng nghe ý kiến tâm tư, nguyện vọng của người lao động và người lao động cũng xác định được quyền lợi và trách nhiệm của mình và xuyên suốt quá trình để thực hiện nhiệm vụ được giao.

Ngoài ra công ty còn có hệ thống hoạt động của tổ chức Công đoàn để chăm lo cho Người lao động cả về vật chất và tinh thần như tặng quà sinh nhật, thăm hỏi ốm đau, đặc biệt năm nay do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 không tổ chức tham quan, nghỉ mát được nên Công ty chi tiền mỗi người một triệu đồng và kết hợp với công đoàn có chi hỗ trợ cho mỗi người 400 ngàn đồng nhằm động viên người lao động cố gắng vượt qua đại dịch Covid-19 ổn định bám trụ sản xuất.

Về chi phí tiền lương Công ty xây dựng đơn giá tiền lương cho từng loại sản phẩm, nguồn tiền lương trích vào chi phí tương ứng với sản lượng hoàn thành nhập kho, tổng quỹ lương năm 2021 là 37,935 tỷ đồng (bao gồm tiền lương sản xuất pin và tiền lương gia công kẽm đồng xu bán cho Công ty TNHH Pin GP), giảm 720 triệu đồng so với năm 2020.

Về thu nhập của người lao động là trên cơ sở nguồn tiền lương và nguồn cơm công nghiệp trích vào giá thành để phân phối cho NLĐ theo quy chế trả lương được thông qua hợp đồng lao động và thỏa ước lao động tập thể.

Thu nhập bình quân trả cho người lao động 11,6 triệu đồng /người /tháng (bao gồm tiền lương và cơm công nghiệp), giảm 3,33% so với năm 2020.

Số dư quỹ tiền lương tại ngày 31/12/2021 là 5,5 tỷ đồng đúng quy định được phép để lại 17% tổng quỹ lương hàng năm.

Về vật tư chính giá mua vào trong kỳ đa số tăng từ 1% đến 48% so với cùng kỳ năm 2020.

Như kẽm thỏi tăng 26,6%, cọc than 6,3%, MnO_2 điện giải 26 %, đáy thiếc 39,7%, ZnO 24 %, muối kẽm 29,5%, muối a môn 48%, Muội Axetylen nhập khẩu 30%, MnO_2 thiên nhiên 9%, giấy tẩm hồ 13,2 %.

Các loại vật tư phụ tăng như màng co pvc tăng 27,35%, hộp tá R6, R20 tăng 15,5 %, nhóm nhãn tóp tăng từ 2,5 đến 7,7 %, các loại hòm giấy tăng từ 7.6% đến 10,35%.

Trong kỳ lượng vật tư, thành phẩm, bán thành phẩm, hàng hóa dự trữ tăng 93.4% (41,54 tỷ đồng) so với cùng kỳ năm 2020, nguyên nhân là do dự báo giá vật tư sẽ tăng cao làm tăng chi phí cho đầu năm 2022 cho nên công ty phải mua để dự trữ.

Các chi phí hành chính, tiếp khách, lãi vay giảm so với cùng kỳ năm 2020, chi phí mua ngoài tăng do ảnh hưởng quy luật điều tiết giá cả của thị trường.

Chi phí bán hàng giảm do sản lượng tiêu thụ giảm so với năm 2020.

Trong kỳ trích chi phí dự phòng cho khoản đầu tư vào Công ty TNHH Pin GPVN, và trích dự phòng giảm giá hàng tồn kho, dự phòng nợ khó đòi giảm so với cùng kỳ năm 2020.

6. Về sử dụng vốn

Công ty luôn cân đối dự trữ vật tư, thành phẩm hợp lý, đôn đốc thu nợ khách hàng kịp thời, huy động vốn vay các tổ chức tín dụng hợp lý, khi có tiền nhàn rỗi đem gửi ngân hàng, cố gắng giảm tối đa các chi phí khác bằng tiền.

Tuy nhiên năm 2021 giá cả vật tư tăng cao đó là điều bất lợi, Công ty phải huy động vốn vay để nhập vật tư dự trữ cho kế hoạch sản xuất kỳ sau dẫn đến dư nợ ngân hàng tăng so với cùng kỳ năm 2020 và giá trị hàng tồn kho tăng gần gấp đôi so với năm 2020.

7. Về công tác bán hàng

Công ty xây dựng và duy trì đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp, cung ứng hàng đều đặn đến các đại lý, phân công cán bộ phụ trách theo từng địa bàn khắp cả nước, không ngừng chăm lo cho hệ thống phân phối ở các đại lý tốt hơn, chi trả các quyền lợi cho đại lý theo quy chế đầy đủ, kịp thời.

Thường xuyên đối chiếu công nợ với khách hàng, đôn đốc việc thanh toán tiền hàng tương đối tốt.

Số dư công nợ phải thu các đại lý đến ngày 31/12/2021 là 22,5 tỷ đồng, giảm 4 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2020.

Trong năm do đại dịch covid-19 lần thứ 4 bùng phát khắp cả nước, nhất là các tỉnh thành phía Nam, cho nên Chính phủ phải chỉ đạo thực hiện giãn cách xã hội theo chỉ thị 15 và chỉ thị 16 để phòng chống dịch, trước tình hình đó Công ty và các đại lý không thể giao nhận hàng hóa và vận chuyển theo kế hoạch nên sản lượng tiêu thụ và doanh thu giảm nhiều ở quý 3/2021. Từ những khó khăn trên, Công ty đã tìm các giải pháp để khắc phục khi tình hình dịch bệnh ổn định trở lại.

Công ty có chủ trương nhằm hỗ trợ thêm chi phí cho các đại lý và hệ thống phân phối sau đại lý để phục hồi thị trường khi Nhà nước kiểm soát được đại dịch Covid-19.

Đại đa số các đại lý nhận hàng và thanh toán đúng thời hạn quy định, tuy nhiên những ngày cuối tháng khách nhận hàng nhiều hơn để đảm bảo hoàn thành kế hoạch nên số dư công nợ cao hơn quy định và sau đó lại thanh toán đều đặn.

Đối với thị trường Lào, Cam pu chia sản lượng tiêu thụ giảm do ảnh hưởng dịch Covid-19 và thị trường mới mở chưa ổn định, các thủ tục thanh toán còn vướng mắc về pháp lý.

Công tác bán hàng và thu hồi công nợ cũng phát sinh nhiều rủi ro không mong muốn, đã phát sinh nợ xấu đối với khách hàng ở thị trường Lào.

Ban kiểm soát đã kiểm tra, đôn đốc thu hồi công nợ nhiều lần, Công ty đưa ra nhiều biện pháp chỉ đạo phòng thị trường tiêu thụ để thu hồi công nợ ở thị trường lào nhưng kết quả chưa đạt.

HĐQT và BGĐ nhận định tình hình vật tư đầu vào tăng cao, giá bán đã không hợp lý để duy trì hoạt động SXKD, mặt khác tham khảo giá cả các mặt hàng trên thị trường đã tăng cao hơn mức cũ.

Để đảm bảo hiệu quả SXKD ngày 1/5/2021 Công ty đã quyết định tăng giá bán Pin các loại lên 10% nhằm đảm bảo việc làm và thu nhập cho người Lao động và đảm bảo cổ tức cho Cổ Đông.

8. Đối với Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Hoạt động Chi nhánh cầm chừng, từ cuối quý 2 và quý 3 Chi nhánh ở tâm dịch phải thực hiện giãn cách xã hội theo chỉ thị 15, chỉ thị 16 của Chính phủ nên không hoạt động được và không có doanh thu, sang quý 4 TP HCM cơ bản đã kiểm soát được dịch covid-19, Chi nhánh đã ổn định và đi vào hoạt động có doanh thu cao hơn cùng kỳ.

9. Việc phân chia lợi nhuận

Căn cứ Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên, HĐQT trình đại hội đồng cổ đông về phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ được quy định trong Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông tham gia thảo luận và biểu quyết thông qua để làm căn cứ thực hiện.

Căn cứ vào kết quả SXKD đạt được năm 2021, HĐQT dự kiến chi cổ tức là 29% trên vốn điều lệ, đã tạm ứng 2 đợt bằng 25%.

10. Việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của HĐQT

Năm 2021 là một năm Việt Nam phải chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch covid-19, cùng với sự biến động giá cả vật tư tăng cao, nhưng với sự quyết tâm và cố gắng của HĐQT, Ban điều hành cùng với tập thể cán bộ và người Lao động trong Công ty đã hoàn thành một số chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021.

Sản lượng tiêu thụ 352,41 triệu viên pin đạt 95,2% so với NQ Đại hội cổ đông.

Doanh thu đạt 376,79 tỷ đồng tăng 19,385 tỷ đồng so với năm 2020, đạt 98,8% so với NQ Đại hội cổ đông.

Cổ tức dự kiến đạt 29%, NQ Đại hội đồng cổ đông năm 2021 phấn đấu đạt trên 25%.

<u>Phần thứ hai:</u> Tổng kết công tác giám sát nhiệm kỳ 2017-2022 của Ban kiểm soát.

I. Công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban giám đốc nhiệm kỳ 2017-2022

HĐQT đã có sự phân công nhiệm vụ cho từng thành viên HĐQT chịu trách nhiệm.

Mỗi một thành viên HĐQT phải chịu trách nhiệm trước HĐQT, trước Cổ đông về nhiệm vụ được phân công của mình đã được quy định trong điều lệ Công ty.

Các phiên họp HĐQT nhằm nhận xét, đánh giá tình hình thực hiện nghị quyết, quyết định của HĐQT được quy định trong điều lệ Công ty, HĐQT ghi nhận những kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban điều hành đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và tìm các nguyên nhân các mục tiêu chưa đạt, các vấn đề tồn tại để tìm biện pháp khắc phục từ đó xác định trách nhiệm của cá nhân, đơn vị chịu trách nhiệm.

Thông qua đó mỗi thành viên phát huy mặt mạnh, khắc phục tồn tại để điều hành tốt mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty đề ra.

Các phiên họp của HĐQT được thư ký ghi chép, đầy đủ, chi tiết vào biên bản và trở thành Nghị quyết để thực hiện.

Biên bản các phiên họp HĐQT đã được tổng kết trong báo cáo hoạt động của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Hàng quý Ban kiểm soát kiểm tra, kiểm soát công tác hoạt động, điều hành của HĐQT, có phân tích, đánh giá, tổng hợp, kiến nghị và thông báo với HĐQT các nội dung cần phải làm rõ với Ban kiểm soát.

HĐQT đã tiếp thu và giải trình các kiến nghị của Ban kiểm soát kịp thời và chỉ đạo thực hiện.

II. Số liệu kết quả SXKD từ năm 2017 – 2022

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	2017	2018	2019	2020	2021
1	Tổng số Pin sx	Triệu cái	365,2	353,8	336,75	365,62	351,82
2	Tổng số Pin tiêu thụ	Triệu cái	366,5	357,3	333,56	365,44	352,41
3	Doanh thu thực hiện	Tỷ đồng	351,2	362,03	341,99	357,40	376,79
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	26,0	23,05	26,3	49,33	38,11
5	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	72,539	72,539	72,539	72,539	72,539
6	Cổ tức được chia	%	22,0	20,0	30	37	29
7	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	15,0	16,34	17,14	23,85	24,36
8	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	103,56	103,31	97,81	114,83	110,51

Thông qua số liệu các năm cho thấy sản lượng sản xuất và tiêu thụ không có sự tăng trưởng qua các năm, điều đó HDQT và Ban Giám Đốc đã có phân tích, đánh giá để tìm nguyên nhân cơ bản về sản lượng không đạt kế hoạch đã đề ra.

Các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận trước thuế, cổ tức năm sau cao hơn năm trước, đặc biệt năm 2020 là một năm Công ty đạt được các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, cổ tức cao nhất từ trước đến nay.

Vốn điều lệ tăng 40% so với nhiệm kỳ 2012-2016.

Nộp ngân sách Nhà nước tăng cao, lần lượt năm sau cao hơn năm trước, so sánh năm cuối nhiệm kỳ 2017-2022 và nhiệm kỳ 2012-2016 số nộp ngân sách tăng 8,16 tỷ đồng.

III. Về cổ phiếu.

Trong kỳ Công ty đã thực hiện niêm yết 7.253,911 cổ phiếu để giao dịch trên sàn Chứng khoán Hà Nội cụ thể như sau:

+ Tập đoàn Pin GP Nước ngoài sở hữu 3.554.333 cổ phiếu chiếm gần 49% vốn điều lệ.

+ Các cổ đông khác sở hữu 3.699.578 cổ phiếu chiếm khoảng 51% vốn Điều lệ.

IV. Về công tác nhân sự Hội đồng quản trị, Ban Giám Đốc

1. Về thành viên Hội đồng quản trị.

HĐQT gồm 7 thành viên, có 3 thành viên trực tiếp điều hành, còn 4 thành viên không trực tiếp điều hành (trong đó có 1 thành viên HĐQT độc lập phía GP).

Trong kỳ hội đồng quản trị có sự thay đổi nhân sự như sau:

- Ngày 11/10/2019 ông Qui Ruixiang từ nhiệm, căn cứ Điều lệ Công ty, căn cứ vào thư giới thiệu của cổ đông GPBI, căn cứ vào trình độ và năng lực của ông Tsui Wing Fai, HĐQT nhất trí bổ nhiệm ông Tsui Wing Fai làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022 từ ngày 11/10/2019. ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 đã bầu Tsui Wing Fai làm thành viên HĐQT.

- Ngày 28/2/2022 ông Tsui Wing Fai từ nhiệm, căn cứ Điều lệ Công ty, căn cứ vào thư giới thiệu của cổ đông GPBI, căn cứ vào trình độ và năng lực của ông Yarmalu Prasad Tantry, HĐQT nhất trí bổ nhiệm ông Yarmalu Prasad Tantry làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022 từ ngày 1/3/2022.

Căn cứ Điều 12 Luật Chứng khoán và Điều lệ Công ty quy định tổng số thành viên HĐQT độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất 1/3 tổng số thành viên HĐQT của Công ty, HĐQT đã có kế hoạch sẽ kiện toàn trong năm 2022 để đáp ứng cơ cấu 1/3 thành viên HDQT độc lập theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty.

2. Về nhân sự của Ban giám đốc

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, căn cứ khoản 1, điều 26 Điều lệ Công ty quy định Chủ tịch HĐQT không được kiêm Giám đốc, Tổng giám đốc Công ty.

Căn cứ quyền hạn, nhiệm vụ HĐQT đã có quyết định miễn nhiệm chức vụ Giám đốc của ông Phạm văn Nghĩa từ ngày 30 tháng 6 năm 2020 (trước đây ông Phạm Văn Nghĩa là chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc) để bổ nhiệm ông Nguyễn Thanh

Hùng thành viên HĐQT, phó Giám đốc làm Giám đốc Công ty kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2020.

Tháng 11 năm 2018 Công ty đã bổ nhiệm ông Võ Khánh Toàn thành viên HĐQT thôi giữ chức Trưởng phòng Tài chính kế toán để giữ chức vụ phó giám đốc thay cho ông Nguyễn Tiến Triển nghỉ hưu.

Tháng 10 năm 2019 Công ty bổ nhiệm bà Nguyễn Thùy Dương phó phòng tài chính kế toán giữ chức vụ trưởng phòng tài chính kế toán.

V. Hoạt động ở Chi Nhánh Thành phố HCM.

Nhằm mục đích giới thiệu sản phẩm, tìm kiếm thị trường cho sản phẩm Pin Con thỏ và pin GP đến nay đã hơn mười năm, Chi nhánh vừa bán hàng, vừa tìm kiếm khách hàng để mở rộng thị trường nhằm tăng thị phần ở các tỉnh Miền Nam và thị trường xuất khẩu sang Căm Pu chia.

Đây là một thị trường tiềm năng nhưng phải chịu sự cạnh tranh khốc liệt với sản phẩm Pin cùng loại trên thị trường.

Năm năm qua doanh thu bán hàng ở mức cầm chừng, công nợ thu hồi chậm, thị trường xuất khẩu Cam pu chia khó khăn do ảnh hưởng dịch Covid -19 đang gia tăng cho nên sản lượng xuất khẩu giảm ảnh hưởng rất lớn kế hoạch bán hàng của Chi Nhánh.

Mong muốn những năm tới Công ty sẽ có những thay đổi có tính đột phá để cho Chi Nhánh hoạt động, có kế hoạch linh hoạt trong kinh doanh, nhằm tận dụng chi cố định, tăng doanh thu và có lợi nhuận.

VI. Ý kiến của các cổ đông.

Trong năm Ban Kiểm soát không nhận được ý kiến phản ánh gì về tình hình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

<u>Phần thứ 3:</u> Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và nhiệm kỳ 2022-2027.

Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020.

Căn cứ luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2019.

Căn cứ các thông tư, nghị định hướng dẫn.

Căn cứ Điều lệ Công ty, quy chế nội bộ, quy chế hoạt động của HĐQT, căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Ban kiểm soát đã xây dựng quy chế hoạt động của Ban kiểm soát mỗi năm tổ chức họp ít nhất hai lần để thực hiện nhiệm vụ xuyên suốt nhiệm kỳ.

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát gồm 7 chương, 22 điều là căn cứ và xuyên suốt trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mỗi một thành viên Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát có 3 thành viên (gồm một trưởng ban và hai thành viên).

Có sự phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên đảm nhiệm.

Phương thức hoạt động của Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể, chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát trước cổ đông, trước pháp luật.

Luôn luôn tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, đạo đức nghề nghiệp trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

Thực hiện quyền và nghĩa vụ một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông, không lạm dụng địa vị, chức vụ sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

Thực hiện việc giám sát tình hình tài chính của Công ty, giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc, Ban điều hành trong việc quản lý và điều hành Công ty.

Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý, trung thực và mức độ cẩn trọng quản lý, điều hành Công ty.

Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động Giám sát của mình.

Thẩm định các báo cáo về tình hình sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và quý của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị, trình báo cáo thẩm định tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Ban kiểm soát có quyền đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty.

Tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị đầy đủ và trực tiếp đóng góp ý kiến.

Trên đây là những nội dung, kết quả, kiểm tra, kiểm soát, Ban kiểm soát đã báo cáo trước HĐQT, Đại hội đồng cổ đông để hội nghị nắm được toàn bộ mọi hoạt động SXKD, kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ của Công ty trong năm 2021 và nhiệm kỳ năm 2017-2022.

Thay mặt BKS chúc Đại hội thành công, chúc quý vị cổ đông sức khỏe và thành đạt, xin chân thành cảm ơn.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

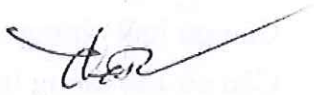

Nguyễn Thị Thanh Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN **PIN HÀ NỘI** ***Số: 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ***	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập – Tự do – Hạnh phúc*** *****&*****

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2022

"DỰ THẢO"

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;*
- *Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Pin Hà Nội;*
- *Căn cứ chương trình làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 tổ chức ngày 29 tháng 04 năm 2022;*
- *Căn cứ Biên Bản Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Pin Hà Nội ngày 29 tháng 04 năm 2022;*

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Pin Hà Nội

QUYẾT NGHỊ

1- Thông qua báo cáo Kết quả SXKD năm 2021 và Kế hoạch SXKD năm 2022,

1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

- Doanh thu: 376,7 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 38,1 tỷ đồng

Các chỉ tiêu khác như trình bày tại báo cáo.

1.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 với các chỉ tiêu cụ thể sau:

- Doanh thu phấn đấu đạt: 490,8 tỷ đồng

Trong đó:

Doanh thu từ pin phấn đấu đạt: 442 tỷ đồng

- Sản lượng sản xuất và tiêu thụ: 393,3 triệu viên
- Lợi nhuận trước thuế: 34,5 tỷ đồng
- Cổ tức phấn đấu: 25 %

Các biện pháp tổ chức thực hiện để hoàn thành mục tiêu như đã trình bày tại báo cáo.

2- Đại hội thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2021; kế hoạch hoạt động năm 2022 của HĐQT.

3- Đại hội thông qua kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2017-2022 như đã trình bày tại báo cáo; Thông qua phương hướng mục tiêu nhiệm kỳ 2022-2027.

4- Đại hội thông qua Báo cáo Tài chính năm 2021 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.

5- Đại hội thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021.

6- Đại hội thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 với nội dung cụ thể như sau:

6.1 Lợi nhuận sau thuế phân phối năm 2021	30.419.699.452 đ
6.2 Lợi nhuận năm 2020 để lại	7.242.503.017 đ
6.3 Tổng lợi nhuận được phân phối năm 2021 (100%)	**37.662.202.469 đ**
- Trích quỹ quỹ đầu tư phát triển (24 % tổng LNPP)	9.125.909.836 đ
- Trích quỹ Khen thưởng, phúc lợi (1,73% tổng LNPP)	650.000.000 đ
- Chi cổ tức năm 2021: 29% vốn điều lệ (56% tổng LNPP)	21.036.341.900 đ
Đã tạm ứng lần 1: 8% Tháng 6/2021	*5.803.128.800 đ*
Đã tạm ứng lần 2: 17% Tháng 1/2022	*12.331.648.700 đ*
Chi trả cổ tức lần 3: 4%	*2.901.564.400 đ*
- Lợi nhuận để lại chưa phân phối (18% tổng LNPP)	6.849.950.733 đ

7- Đại hội thông qua tờ trình của HĐQT về Phụ cấp HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2022-2027.

8- Đại hội thông qua tờ trình của HĐQT về việc Lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2022

Theo Tờ trình của HĐQT tại Đại hội, Đại hội nhất trí lựa chọn công ty kiểm toán là Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC làm công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

Trong trường hợp vì lý do nào đó mà Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC không thể thực hiện Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty, Đại hội ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán theo đề xuất của Ban kiểm soát.

9- Đại hội đã bầu ra HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2022-2027

Danh sách HĐQT:

Stt	Họ và tên	Quốc tịch	Năm sinh	CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp
1						

2						
3						
4						
5						
6						
7						

Danh sách BKS:

Stt	Họ và tên	Quốc tịch	Năm sinh	CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp
1						
2						
3						

HĐQT đã báo cáo Đại hội về kết quả phiên họp thứ nhất theo đó:

HĐQT bầu ông…..làm Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027

BKS đã báo cáo Đại hội về kết quả phiên họp thứ nhất theo đó:

BKS bầu ……làm Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027

10- Công bố kết quả Đại hội

Đại hội giao Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật tổ chức công bố toàn bộ Biên bản, Nghị quyết Đại hội phù hợp với quy định hiện hành của Luật Doanh Nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan khác.

Đại hội giao Hội đồng Quản trị chỉ đạo thực hiện Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Chủ tịch HĐQT

Nơi nhận
- *Các cổ đông*
- *HĐQT, Ban Kiểm soát*
- *Công bố thông tin, đăng website*
- *Lưu HC, Thư ký Công ty*

Phạm Văn Nghĩa